**A. CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

**I. BỘ NỘI VỤ**

**\* Nội dung kiến nghị: Bộ Nội vụ nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định đề nghị xem xét, quy định rõ vai trò trách nhiệm của cấp tỉnh, huyện và các ban, ngành, đoàn thể tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.**

**Trả lời:**

Bộ Nội vụ đã hoàn chỉnh hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trình Chính phủ thông qua tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2020 (Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ), trong đó thống nhất phạm vi của dự án Luật là “Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”, nâng Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn lên thành luật.

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang phối hợp với Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ để sửa đổi, điều chỉnh phạm vi Đề cương dự thảo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở thành “Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”, trong đó có dự thảo nội dung quy định trách nhiệm của các bộ, ban, ngành ở Trung ương; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, phường, thị trấn trong việc hướng dẫn và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Như vậy, kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định đề nghị xem xét, quy định rõ vai trò trách nhiệm của cấp tỉnh, huyện và các ban, ngành, đoàn thể tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đang được Bộ Nội vụ nghiên cứu, thực hiện để trình Quốc hội xem xét, thông qua.

**II. BỘ XÂY DỰNG**

**\* Nội dung kiến nghị: Qua rà soát, hiện nay ở nhiều địa phương, nhất là ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, thường xuyên ảnh hưởng bởi thiên tai, nhiều đối tượng là người có công với cách mạng nhà ở bị xuống cấp, hư hỏng nặng nhưng chưa được hỗ trợ theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị quan tâm, tiếp tục có chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng.**

**Trả lời:**

1. Thực hiện việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ, cả nước có 393.707 hộ cần hỗ trợ về nhà ở (theo Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở của 63 địa phương phê duyệt và đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra tính đến thời điểm 31/5/2017) với kinh phí cấp từ ngân sách Trung ương là 10.656 tỷ đồng. Đến nay, Bộ Tài chính đã cấp đủ số kinh phí này cho 63 địa phương để thực hiện hỗ trợ cho tất cả các hộ nêu trên.

2. Theo Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ, đối với số hộ phát sinh ngoài Đề án đã được các địa phương phê duyệt và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra tính đến thời điểm 31/5/2017 thì các địa phương tiếp tục thực hiện hỗ trợ theo quy định của Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, nguồn vốn để thực hiện hỗ trợ do các địa phương chủ động bố trí từ ngân sách hàng năm của địa phương và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác từ các tổ chức, cá nhân, đoàn thể.

Theo Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 27/6/2019 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, các địa phương phải hoàn thành việc hỗ trợ đến hết ngày 31/12/2019.

3. Ngày 01/7/2019, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 786/TTg-CN giao Bộ Xây dựng căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, hiện trạng nhà ở của người có công với cách mạng nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách mới về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Ngày 31/12/2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 3075/KH-BXD về kế hoạch tổ chức tổng kết việc thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg gửi 63 địa phương trên cả nước. Hiện nay, Bộ Xây dựng đang tổng hợp báo cáo của 63 địa phương để báo cáo tổng kết cũng như đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trong giai đoạn tới.

Hiện nay, Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi) đang được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, phê duyệt. Sau khi Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng sửa đổi được ban hành và Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở cho người có công kết thúc năm 2019, Bộ Xây dựng sẽ căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung, căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, hiện trạng nhà ở của người có công với cách mạng để nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách mới về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**III. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp phối hợp và hỗ trợ các địa phương về phương tiện, kỹ thuật và chuyên môn để khảo sát, đánh giá tình trạng thiếu nước sinh hoạt trước diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị nhiễm mặn; kịp thời bố trí ngân sách đầu tư xây dựng các công trình nước sạch, ngăn mặn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn.**

**Trả lời:**

1. Về hỗ trợ các địa phương về phương tiện, kỹ thuật và chuyên môn để khảo sát, đánh giá tình trạng thiếu nước sinh hoạt: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành:

(i) Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn và tài liệu hướng dẫn triển khai (Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018).

(ii) Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn (Quyết định số 244/QĐ-TCTL-NN ngày 06/6/2019); đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật cho các địa phương triển khai thực hiện.

Năm 2020, Bộ đã triển khai dự án điều tra tổng thể thực trạng cấp nước nông thôn, tình hình thực hiện xã hội hóa và đề xuất các giải pháp phát triển bền vững phù hợp với đặc thù vùng miền. Từ năm 2021, Bộ phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện 3 nhiệm vụ dịch vụ công trên toàn quốc, gồm: Thu thập số liệu thống kê và cập nhật cơ sở dữ liệu về cấp nước sạch nông thôn; Khảo sát, đánh giá việc quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình cấp nước tập trung nông thôn; Đánh giá tình hình thực hiện cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

2. Về bố trí ngân sách đầu tư xây dựng công trình nước sạch nông thôn

Giai đoạn 2000 - 2015, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các địa phương tập trung nguồn lực đầu tư cho cấp nước nông thôn, kết quả trung bình cả nước đến năm 2015 đạt 85,5% số dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, phát triển kinh tế xã hội.

Giai đoạn 2015 - 2020, nước sạch nông thôn là một tiêu chí của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (tiêu chí 17.1), hàng năm Chính phủ đã ưu tiên dành nguồn lực cho Chương trình, việc quyết định sử dụng nguồn lực này đầu tư cho cấp nước nông thôn thuộc thẩm quyền của địa phương. Ngoài ra, Chính phủ ưu tiên nguồn vốn ODA (vay vốn WB) đầu tư cấp nước nông thôn cho Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng; Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tại 21 tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận). Ước kết quả thực hiện trung bình cả nước đến năm 2020 đạt 90% số dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.

Giai đoạn 2021 - 2025, Bộ đã thực hiện chuẩn bị đầu tư Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn thuộc đồng bằng sông Cửu Long (Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang); Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước, tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Điện Biên; đề xuất Dự án Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2025, vay vốn WB (thực hiện tại 17 tỉnh, trong đó có tỉnh Bình Định) vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Để góp phần phát triển bền vững công tác nước sạch nông thôn trong thời gian tới, đề nghị các địa phương: Hoàn thiện Báo cáo thực trạng công tác nước sạch nông thôn trên địa bàn (theo văn bản 7411/BNN-TCTL ngày 27/10/2020); bố trí kinh phí thực hiện Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn (Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018) từ Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới theo quy định; thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình, dự án khác; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm có thêm các chính sách phù hợp để khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu, góp phần tái cơ cấu, hiện đại hóa ngành nông nghiệp; nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường thế giới trong bối cảnh nước ta hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, nhất là trong tình hình hiện nay do ảnh hưởng của Covid 19 và những bất lợi về thiên tai, biến đổi khí hậu đang tác động ngày càng xấu đến sản xuất nông nghiệp của nước ta.**

**Trả lời:**

1. Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý tạo thuận lợi để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ về vốn tín dụng, đất đai, nghiên cứu, làm chủ công nghệ, nhân lực, hỗ trợ đầu tư, tìm kiếm thị trường, bảo hiểm nông nghiệp (Nghị định 55/2015/NĐ-CP, Nghị định 116/2018/NĐ-CP, Nghị định 57/2018/NĐ-CP...) cùng với các chính sách hỗ trợ của địa phương về phát triển nông nghiệp công nghệ cao đã có tác động tích cực tới sản xuất nông nghiệp, góp phần triển khai có hiệu quả, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tái cơ cấu ngành giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp đạt 2,8 - 3%, nhiều doanh nghiệp tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, giá trị xuất khẩu nông sản lên đến 41 tỷ USD, nhiều nông sản chủ lực của Việt Nam đã khẳng định được vị thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới (thủy sản, rau, hoa, quả, cà phê, hồ tiêu, đồ gỗ,..).

Cùng với đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đẩy mạnh các hoạt động xây dựng, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp đảm bảo ATTP, góp phần đưa nông sản Việt Nam xuất khẩu đến gần 200 thị trường trên thế giới, trong đó có những thị trường yêu cầu cao về tiêu chuẩn kỹ thuật (Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc,...).

Tuy nhiên, như ý kiến của cử tri, nông nghiệp Việt Nam đang và sẽ phải đối mặt với một số khó khăn, thách thức lớn, như: tính cạnh tranh thấp của sản phẩm do quy mô sản xuất nhỏ lẻ; Việt Nam là 1 trong 5 nước chịu tổn thương lớn nhất của biến đổi khí hậu; Việt Nam đang trong quá hội nhập sâu vào kinh tế thế giới.

2. Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích để thu hút mạnh mẽ các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp nói chung, nông nghiệp công nghệ cao nói riêng tạo ra nhiều sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu, mang lại giá trị gia tăng cao, cụ thể:

- Chủ trì xây dựng, trình Chính phủ các văn bản pháp lý liên quan (Nghị định của Chính phủ về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp; Nghị định của Chính phủ về đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp,...).

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 2013, dự thảo Nghị định quy định về tập trung, tích tụ đất đai cho sản xuất nông nghiệp; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Nghị định về Khu Công nghệ cao.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục kiểm tra chuyên ngành, tạo thuận lợi thu hút đầu tư tư nhân vào nông nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất (nhất là các công trình xây dựng phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao).

**IV. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị đưa dự án cao tốc Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Bình Định và Phú Yên vào thực hiện trong kế hoạch trung hạn 2021 - 2025".**

**Trả lời:**

Trước tiên, Bộ Giao thông vận tải trân trọng cảm ơn cử tri và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định đã quan tâm, góp ý đối với công tác quản lý, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm giúp công tác quản lý nhà nước của Bộ ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội và người dân. Về nội dung kiến nghị của cử tri nêu trên, Bộ Giao thông vận tải xin trả lời như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 52/2017/QH14 của Quốc hội và quy hoạch được duyệt, Bộ GTVT đã có các Quyết định: Số 1998/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2019 và Số 2002/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2019 giao nhiệm vụ cho các Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ tổ chức lập Báo cáo Nghiên cứu tiền khả thi (NCTKT) Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc các đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn (Bình Định), Hoài Nhơn - Quy Nhơn (Bình Định), Quy Nhơn (Bình Định) - Tuy Hòa (Phú Yên) và Tuy Hòa (Phú Yên) - Vân Phong (Khánh Hòa) thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giao thông vận tải. Đến nay, các chủ đầu tư đang chỉ đạo tư vấn thiết kế nghiên cứu, hoàn thiện Báo cáo NCTKT các dự án.

Việc đầu tư nối thông tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, đến nay Quốc hội và Chính phủ mới ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, chưa thông báo tổng mức vốn đầu tư dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giao thông vận tải nên chưa có cơ sở để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

**\* Nội dung kiến nghị:** Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, khắc phục kịp thời các hư hỏng trên mạng lưới giao thông đường bộ, trong đó có tuyến QL.1, QL.19B và QL.19C, đoạn đi qua tỉnh Bình Định để đảm bảo an toàn giao thông, nhất là mùa mưa bão sắp tới.

**Trả lời:**

Trước tiên, Bộ GTVT trân trọng cảm ơn cử tri và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định đã quan tâm, góp ý đối với công tác quản lý, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm giúp công tác quản lý nhà nước của Bộ GTVT ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội và người dân. Về nội dung kiến nghị của cử tri nêu trên, Bộ GTVT trả lời như sau:

Bộ GTVT thường xuyên chỉ đạo Tổng cục ĐBVN kiểm tra, khắc phục kịp thời các hư hỏng trên mạng lưới giao thông đường bộ, đặc biệt là kịp thời khắc phục các hư hỏng do thiên tai gây ra, gần đây nhất là tại Văn bản số 13112/BGTVT-ATGT ngày 23/12/2020 và Văn bản số 13388/BGTVT-KCHT ngày 29/12/2020 về việc tập trung khắc phục hậu quả thiên tai tại các tỉnh miền Trung, trong đó đã giao Tổng cục ĐBVN kiểm tra, rà soát mức độ hư hỏng, sự cần thiết phải sửa chữa công trình, bổ sung kiên cố hóa, sửa chữa đột xuất tại các vị trí xung yếu bị hư hỏng trên các quốc lộ huyết mạch, tuyến đường trọng yếu và các tuyến thường xuyên bị nước lũ, triều cường gây ngập nặng, sạt lở đất.

Đối với các tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh Bình Định: theo báo cáo của Tổng cục ĐBVN, do ảnh hưởng của các cơn bão, đợt mưa liên tiếp năm 2020 đã gây hư hỏng mặt đường trên QL.1, QL.19B, QL.19C, đoạn đi qua tỉnh Bình Định cũng như khu vực miền Trung. Trong điều kiện thời tiết bất lợi, vẫn còn mưa tại nhiều nơi, Tổng cục ĐBVN đã chỉ đạo đơn vị quản lý đường khẩn trương xử lý tạm thời, lập tạm các hư hỏng ổ gà để tạo êm thuận; sau đó tranh thủ thời tiết nắng, mặt đường khô ráo khẩn trương khắc phục các hư hỏng, hoàn trả bằng bê tông nhựa. Hiện nay, đơn vị quản lý đường vẫn đang tiếp tục khắc phục khẩn trương đảm bảo giao thông an toàn thông suốt dịp cuối năm và Tết Nguyên đán. Riêng QL.1, đoạn đi qua tỉnh Bình Định đã cơ bản hoàn thành (hoàn chỉnh công tác sửa chữa xong trước Tết Nguyên đán). Đối với QL.19B và QL.19C, Tổng cục ĐBVN đã giao Sở GTVT Bình Định lựa chọn các vị trí hư hỏng nặng, xung yếu để khắc phục trước bằng kinh phí bão lũ bước 1 với kinh phí khắc phục khoảng 5,0 tỷ đồng.

Đối với khối lượng khắc phục hư hỏng bước 2 sau bão lũ trên QL.19B và QL.19C, do khối lượng hư hỏng trải dài, trên diện rộng, Bộ GTVT đã giao Tổng cục ĐBVN phối hợp với các đơn vị tham mưu và cơ quan chức năng của địa phương khân trường kiểm tra, rà soát mức độ hư hỏng, sự cần thiết phải sửa chữa công trình theo quy định, kịp thời có kế hoạch và triển khai sửa chữa, khắc phục hậu quả thiên tai nhằm đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình, phục vụ việc đi lại của nhân dân thông suốt, an toàn.

**\* Nội dung kiến nghị: Tiếp tục thực hiện việc thu phí không dừng và chỉ đạo các nhà đầu tư có phương án giảm giá vé qua trạm thu phí BOT để góp phần hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng của dịch Coid – 19.**

**Trả lời:**

Về nội dung kiến nghị của cử tri nêu trên, Bộ GTVT xin trả lời như sau:

1. Về kết quả thực hiện hệ thống thu phí điện tử không dừng

Nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội, cũng như thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua Bộ GTVT cùng các địa phương đã hết sức nỗ lực triển khai hệ thống thu phí tự động không dừng và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu phải hoàn thành. Đến nay hầu hết các trạm thu phí trên phạm vi toàn quốc đã được lắp đặt, vận hành hệ thống thu phí điện tử không dùng đáp ứng đúng tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ góp phần hiện đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia giao thông và tăng cường minh bạch trong hoạt động thu phí.

2. Về việc giảm giá vé tại các trạm thu phí BOT

Từ đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 xuất hiện và đã tác động tiêu cực tới mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó các nhà đầu tư (doanh nghiệp BOT) bị ảnh hưởng trực tiếp do lưu lượng phương tiện thông qua trạm thu phí giảm dẫn đến doanh thu giảm, đặc biệt trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội. Tại phiên họp thường kỳ tháng 3/2020 (Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 10/4/2020), Chính phủ nhận định thời gian tới, dịch bệnh Covid-19 sẽ còn diễn biến phức tạp, khó lường và tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Trước tình hình đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo bằng những hành động, giải pháp cụ thể nhằm tập trung thực hiện “nhiệm vụ kép” là vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020, Bộ GTVT đang phối hợp các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí logistics hàng hải, hàng không, đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt...

Đối với chi phí của các phương tiện vận tải khi đi qua trạm thu phí hoàn vốn đầu tư dự án đường bộ theo hình thức hợp đồng BOT: Đây là mức giá sử dụng dịch vụ đường bộ được tính toán trong phương án tài chính của hợp đồng dự án, đủ để các doanh nghiệp BOT hoàn trả phần vốn đã huy động đầu tư các dự án BOT đường bộ. Thời gian qua, các doanh nghiệp BOT đã gặp rất nhiều khó khăn khi phải giảm phí cho một số loại phương tiện và chưa được tăng phí như dự kiến trong hợp đồng dự án theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016. Hiện nay, các ngân hàng đang yêu cầu doanh nghiệp BOT huy động vốn bổ sung cho phần doanh thu thiếu hụt để tránh nguy cơ phải tái cơ cấu thời hạn trả nợ, chuyển nhóm nợ. Các doanh nghiệp BOT đang gặp rất nhiều khó khăn, nay thêm dịch Covid-19, lượng xe giảm dẫn đến càng khó khăn hơn. Bộ GTVT đề nghị Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Bình Định tuyên truyền, phổ biến đến các cử tri và các chủ phương tiện, các doanh nghiệp vận tải chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp BOT.

**V. BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tham mưu Chính phủ có các chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi để đầu tư phát triển kinh tế, hạn chế lạm phát khi phân bổ ngân sách cho đầu tư công quá lớn; phối hợp với Bộ Công Thương kịp thời chia sẻ thông tin về xu hướng, lĩnh vực nhà tài trợ đang quan tâm để các địa phương nắm bắt và có các chính sách phù hợp để thu hút nguồn lực nhất là trong bối cảnh nền kinh tế đang gặp khó khăn do dịch Covid-19 như hiện nay; xem xét, đơn giản hóa thủ tục liên quan đến các dự án ODA, giảm thời gian ký kết các hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ, tránh làm ảnh hưởng đến tiến độ và việc bố trí kế hoạch vốn giai đoạn trung hạn và hàng năm cho các dự án. Sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định 16/2016/NĐ-CP về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và vốn vay của các nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định 132/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 16/2016/NĐ CP phù hợp Luật Đầu tư công.**

**Trả lời:**

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2020/NĐ-CP về quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, thay thế Nghị định số 16/2016/NĐ-CP và Nghị định số 132/2018/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với Luật Đầu tư công.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri đồng tình và tin tưởng Đảng, Nhà nước trong thời gian qua đã có những chính sách, quyết sách, biện pháp đúng đắn, kịp thời, vừa đảm bảo ngăn chặn, đẩy lùi thành công dịch bệnh Covid-19, vừa phát triển kinh tế và kịp thời ổn định kinh tế - xã hội, hỗ trợ thiết thực cho người dân gặp khó khăn. Cử tri mong muốn Chính phủ tiếp tục chỉ đạo rà soát, đảm bảo đúng, đủ các đối tượng cần hỗ trợ; tiến hành sơ kết, đánh giá, công khai kết quả thực hiện gói hỗ trợ 62 nghìn tỷ theo Nghị quyết số 42-NQCP ngày 09/4/2010 của Chính phủ và Quyết định số 15/2000/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, cử tri kiến nghị Chính phủ có các giải pháp phù hợp nhằm huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội trong thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống, ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh.**

**Trả lời:**

Để tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho người dân, đối tượng lao động do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, theo đó đã mở rộng hỗ trợ cho người lao động tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do ảnh hưởng Covid-19.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 569/BC-BKHĐT ngày 03/9/2020 về một số nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục hỗ trợ khắc phục khó khăn từ đại dịch Covid-19 để duy trì sản xuất kinh doanh, phục hồi phát triển kinh tế, bảo đảm ổn định xã hội và Báo cáo về một số nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ bổ sung cho các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 để duy trì sản xuất kinh doanh, phục hồi phát triển kinh tế, bảo đảm ổn định xã hội (Kèm theo văn bản số 749/BKHĐT-TH ngày 20 tháng 11 năm 2020).

Hiện nay, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc và dự kiến sẽ ban hành các chính sách, giải pháp hỗ trợ nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội trong giai đoạn Việt Nam đã bước sang trạng thái “bình thường mới”.

**\* Nội dung kiến nghị: Trước diễn biến phức tạp của đại dịch đối với nền kinh tế thế giới và trong nước, cử tri kiến nghị Chính phủ có những biện pháp thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng các chính sách hỗ trợ vay vốn, bao tiêu, định hướng đầu ra sản phẩm của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh; chú trọng phát triển kinh tế tự chủ, giảm sự lệ thuộc nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ nước ngoài, tăng cường hàm lượng công nghệ, tiêu chí hàng hóa xuất khẩu theo các tiêu chuẩn đã ký kết với nước ngoài, đồng thời chú trọng đảm bảo an ninh lương thực, năng lượng để ổn định kinh tế, xã hội.**

**Trả lời:**

a) Các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội và chú trọng phát triển kinh tế tự chủ: Ngày 11/11/2020, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 124/2020/QH14 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp về kinh tế, xã hội, trong đó có giải pháp chủ yếu về thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội như sau:

(i) Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra để tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khoá XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Theo dõi sát, tập trung phân tích, đánh giá, dự báo tình hình quốc tế, trong nước để chủ động chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đối sách ứng phó kịp thời, hiệu quả với những biến động lớn và vấn đề mới phát sinh. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các nghị quyết của Đảng, Quốc hội về kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước.

(ii) Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; thực hiện các giải pháp tài khóa, tiền tệ phù hợp để kích thích tổng cầu, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, các ngành, lĩnh vực trọng yếu. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng gắn với thực thi nghiệm pháp luật; rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật, nhất là trong lĩnh vực thuế, đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, thương mại, quản lý thị trường... để tiếp tục hoàn thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém hiện nay, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Có giải pháp, chính sách thích hợp để tăng khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp, ngăn chặn tình trạng tín dụng đen và cho vay nặng lãi.

(iii) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để vừa thúc đẩy xuất khẩu, vừa phát triển mạnh thị trường trong nước, trong đó chú trọng kích cầu tiêu dùng, phát triển hệ thống phân phối trong nước và đẩy mạnh xúc tiến thương mại. Mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Chủ động, tận dụng tốt hơn, hiệu quả hơn các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Phát triển đa dạng các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa hạ tầng thương mại truyền thống và hạ tầng thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất phát triển của từng địa bàn; khuyến khích phát triển các mô hình chợ bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, các trung tâm mua sắm, siêu thị, các cửa hàng tiện lợi ở khu vực đô thị.

(iv) Công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá điện, xăng dầu cũng như các hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác có ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu dùng của người dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá kết hợp quản lý thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu; kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, đầu cơ găm hàng thao túng thị trường. Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

(v) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là đầu tư công, theo hướng tập trung nguồn lực cho cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành và các địa phương; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm để thúc đẩy giải ngân và nâng cao hiệu quả đầu tư.

(vi) Tiếp tục đẩy mạnh xử lý nợ xấu, cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, nhất là các ngân hàng thương mại yếu kém, bảo đảm an toàn hệ thống. Ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số trong lĩnh vực ngân hàng. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công có đủ điều kiện. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các bộ, ngành. Xây dựng và áp dụng khung quản trị doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường. Tập trung xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ, kém hiệu quả, nhất là các dự án thuộc ngành công thương.

(vii) Xây dựng cơ chế, chính sách tạo đột phá trong thu hút nguồn lực ngoài khu vực nhà nước, triển khai có hiệu quả đầu tư theo phương thức đối tác công tư, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(viii) Đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với từng vùng miền, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo nhu cầu thị trường, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm hiệu quả và an ninh lương thực vững chắc; theo dõi chặt chẽ diễn biến dịch bệnh, thiên tai để chủ động có các biện pháp phòng, chống hiệu quả; đầu tư hạ tầng thủy sản, nâng cao năng lực sản xuất, nuôi trồng và khai thác thủy sản. Tập trung cơ cấu lại và phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề theo chiều sâu, tạo ra nhiều sản phẩm có thương hiệu quốc gia và có sức cạnh tranh. Chuyển dịch cơ cấu các ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và nâng cao giá trị gia tăng, giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp đối với các sản phẩm công nghiệp được sản xuất trong nước. Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ theo hướng lựa chọn các nhóm ngành phục vụ trực tiếp sản xuất công nghiệp, nâng cao khả năng tham gia chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất toàn cầu như cơ khí, hóa chất, điện tử, viễn thông, hình thành một số khu công nghiệp chuyên ngành, các cụm liên kết ngành công nghiệp, các mạng sản xuất, chuỗi giá trị công nghiệp đối với một số ngành công nghiệp ưu tiên đáp ứng quy tắc xuất xứ hàng hóa theo các cam kết FTA. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm, nhất là ngành năng lượng, chế biến và chế tạo.

(ix) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, số hóa, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế; chú trọng phát triển vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics, dịch vụ công nghệ thông tin. Phát triển thương mại điện tử, các mô hình, phương thức kinh doanh mới, kinh tế ban đêm, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn... Phát triển du lịch hiệu quả, bền vững, phát huy vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn gắn với văn hóa để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai đồng bộ các chính sách kích cầu du lịch trong nước; tiếp tục hoàn thiện chính sách về nhập cảnh, xuất cảnh gắn với thực hiện nghiêm biện pháp kiểm tra sức khỏe đối với khách quốc tế. Tăng cường kiểm soát dịch bệnh tại các khu, điểm du lịch tập trung đông người.

(x) Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, xây dựng chính sách thử nghiệm cho các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh, công nghệ mới. Khuyến khích các doanh nghiệp nòng cốt về công nghệ thông tin mở rộng sang các ngành công nghiệp và dịch vụ nội dung số; tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và triển khai các chương trình, đề án lớn về phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia và sự gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và doanh nghiệp để đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong sản xuất, kinh doanh.

(xi) Tăng cường huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Chú trọng phát huy nội lực của nền kinh tế, đồng thời thu hút có chọn lọc các nguồn lực đầu tư từ bên ngoài, nhất là các luồng vốn FDI dịch chuyển trong khu vực và toàn cầu. Triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án giao thông quan trọng, trong đó chú trọng các dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các tuyến đường cao tốc kết nối. Thúc đẩy xây dựng hạ tầng kinh tế số, xã hội số, hạ tầng kết nối thông minh, phát triển trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật...

(xii) Có giải pháp hữu hiệu để đầu tư, tăng cường kết nối vùng, địa phương và phát triển nhanh, bền vững các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn. Tăng cường quản lý đô thị, tích cực xử lý các vấn đề giao thông, môi trường và rác thải đô thị. Bố trí nguồn lực phù hợp cho xây dựng nông thôn mới. Phát triển mạnh kinh tế biển, bảo đảm cuộc sống người dân gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo, xây dựng, nâng cấp các tuyến đường ven biên kết nối liên vùng và các khu kinh tế, đô thị lớn ven biển cả nước để tạo động lực phát triển. Phát triển hệ thống cảng biển quốc gia, các cảng cửa ngõ quốc tế tại các vùng kinh tế trọng điểm, đầu tư hạ tầng các khu kinh tế ven biển được xác định ưu tiên phát triển.

(xiii) Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh cá thể. Xây dựng các mô hình hợp tác xã điển hình, có quy mô và liên kết rộng rãi. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân có quy mô vừa và lớn, xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp Việt Nam; kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, liên kết doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

Để cụ thể hóa Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã xây dựng và dự kiến sẽ ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 để thực hiện ngay từ đầu năm 2021, trong đó có các giải pháp cụ thể để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội và tự chủ kinh tế. Đồng thời, trong quá trình thực hiện và điều hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ thường xuyên rà soát và có các giải pháp, chính sách phù hợp với diễn biến tình hình thế giới, khu vực và trong nước.

b) Các chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành nhiều chính sách, giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người lao động,... bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Ngày 09/04/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/04/2020 quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ. Qua thực tiễn triển khai và để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, ngày 19/10/2020 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 154/NQ CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP gia tăng nhóm đối tượng được hưởng hỗ trợ. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Đối với hỗ trợ về vốn: Thủ tướng đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Theo đó, Chính phủ giao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng cân đối, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn, nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay của khách hàng; kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, giảm phí... đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (trước hết là gói hỗ trợ tín dụng khoảng 250 nghìn tỷ đồng).

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) cơ cấu lại thời gian trả nợ, miễn giảm các khoản lãi vay. Đối với những khoản vay cũ, NHNN đã kêu gọi các TCTD thực hiện giảm lãi suất đối với các khoản dư nợ cũ và nhận được sự đồng tình của các tổ chức này. Cùng với đó, các ngân hàng cũng thực hiện giảm phí thanh toán, sẵn sàng nguồn vốn cho các doanh nghiệp có nhu cầu vay mới nhằm thúc đẩy hoạt động kinh tế trở lại.

- Đối với hỗ trợ về thuế: Do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp bị thiệt hại lớn, gặp khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ, không có khả năng nộp thuế đúng hạn. Để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế bị thiệt hại bởi dịch bệnh Covid-19 gây ra, góp phần giúp cho người nộp thuế ổn định sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn, Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất; miễn thuế nhập khẩu đối với mặt hàng thiết bị y tế phục vụ cho phòng chống dịch; xem xét, sửa đổi các Nghị định: số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016, số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/10/2017 về thuế suất nhập khẩu để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực da giày, dệt may, chế biến nông lâm thủy sản, cơ khí, nông nghiệp, công nghiệp phụ trợ và công nghiệp ôtô,...

Tổng cục Thuế đã có công văn số 897/TCT-QLN ngày 03/3/2020 về gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Theo đó, hộ cá nhân kinh doanh có doanh thu bị sụt giảm mạnh trên 50% do dịch Covid-19 thì sẽ được xác định lại mức thuế phải nộp. Bộ Tài chính ban hành các Thông tư: số 14/2020/TT-BTC ngày 18/3/2020 điều chỉnh giảm giá và miễn hoàn toàn không thu đối với 15 loại dịch vụ chứng khoán; số 33/2020/TT-BTC ngày 05/5/2020 quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, trong đó, điều chỉnh giảm 50% mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng; số 34/TT-BTC ngày 05/5/2020 về mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng, trong đó, một số phí trong lĩnh vực này đều được giảm 50% so với quy định hiện hành; số 35/TT-BTC ngày 05/5/2020 về mức thu, nộp phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, trong đó điều chỉnh giảm tới 50% mức một số loại phí so với quy định hiện hành;...

- Về giảm tiền thuê đất cho các đối tượng bị ảnh hưởng Covid-19: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ với đối tượng áp dụng là doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang thuê đất phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (người thuê đất); mức giảm tiền thuê đất, giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020.

- Về tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí và tử tuất: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có công văn số 1511/LĐTBXH-BHXH ngày 04/5/2020 hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

- Về lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn: Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam có công văn số 245/TLĐ ngày 18/3/2020 về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Về giảm chi phí đầu vào: Bộ Công thương ban hành công văn số 2698/BCT-ĐTĐL ngày 16/4/2020 hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các ngành sản xuất và kinh doanh sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Bên cạnh đó, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp tục được đẩy mạnh triển khai trên cả nước, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và đặc biệt là DNNVV. Đã có trên 50 địa phương ban hành đề án và bố trí ngân sách hỗ trợ DNNVV tại địa phương, tập trung vào việc hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ sản xuất kinh doanh, hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị - nhóm doanh nghiệp

mang lại nhiều giá trị gia tăng và đóng góp cao cho nền kinh tế; hướng tới hình thành các chuỗi giá trị, các chuỗi cung ứng trọng điểm trên phạm vi cả nước, đưa Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, tạo nhiều giá trị gia tăng cho hàng hóa Việt.

+ Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV tiếp tục được triển khai với số kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương là 45 tỷ ưu tiên hỗ trợ đào tạo kiến thức quản trị kinh doanh cho DNNVV trong đó tập trung vào các lớp quản trị chuyên sâu CEO, CFO..., đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến; đào tạo trực tuyến tại địa chỉ http://vietnamsme.gov.vn/he-thong-hoc-truc tuyen. Ngoài ra, các địa phương cũng chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện đào tạo cho DNNVV của địa phương.

+ Hoạt động hỗ trợ tư vấn thông qua mạng lưới tư vấn viên cho DNNVV đang được triển khai. Hiện nay, một số Bộ Công Thương, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư,...) đã và đang hoàn thiện việc xây dựng, công khai Mạng lưới tư vấn viên của ngành để hỗ trợ DNNVV tiếp cận, sử dụng dịch vụ tư vấn.

+ Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị giai đoạn 2021-2025 để đẩy mạnh hỗ trợ DNNVV trong thời gian tới; tiếp tục nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ các chính sách, giải pháp hỗ trợ bổ sung cho các đối tượng gặp ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.

c) Các giải pháp hỗ trợ hợp tác xã

Ngày 13/11/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1804/QĐ TTg phê duyệt Chương trình Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025. Theo đó, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã được hỗ trợ, phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động, tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế. Tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg đã có nhiều nội dung hỗ trợ phát triển hợp tác xã trong đó nội dung về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, theo đó hợp tác xã được hỗ trợ "Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc. Xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm); hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương. Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể".

d) Các biện pháp tạo việc làm, hỗ trợ người lao động nói chung và người lao động bị mất việc làm, mất thu nhập

- Tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển thị trường lao động, tạo thêm nhiều việc làm gắn với nâng cao thu nhập, đời sống của người lao động.

- Rà soát, nắm chắc tình hình lao động, việc làm, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp để có giải pháp hỗ trợ, cung ứng lao động, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động tạm thời do ảnh hưởng của dịch bệnh, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bảo đảm đời sống người lao động. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kết nối cung - cầu lao động và giải quyết các chế độ chính sách. Giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, đình công, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ôn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Tăng cường hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động bị mất việc làm.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đã ban hành như chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, cứu trợ đột xuất, trợ giúp xã hội, giảm nghèo.

- Tiếp tục theo dõi sát diễn biến dịch bệnh, nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho người lao động, người dân gặp khó khăn để sẵn sàng ban hành, triển khai khi cần thiết căn cứ vào tình hình diễn biến dịch bệnh, phạm vi, quy mô tác động đến đời sống xã hội.

đ) Các giải pháp về giảm sự lệ thuộc nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ nước ngoài, tiêu chí hàng hóa xuất khẩu theo các tiêu chuẩn đã ký kết với nước ngoài

- Tiếp tục tập trung vào thúc đẩy tái cơ cấu trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, trọng tâm là các ngành công nghiệp hỗ trợ; tập trung tái cơ cấu các chuỗi liên kết để phục vụ cho sản xuất công nghiệp, đặc biệt là một số ngành công nghiệp chế biến chế tạo lớn như dệt may, da giày, điện tử, đồ gỗ... theo hướng bền vững hơn với một số đối tác như Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ..., tránh phụ thuộc quá lớn vào một hoặc một số ít đối tác hoặc thị trường.

- Rà soát, tìm hiểu thông tin các thị trường có khả năng cung ứng nguồn nguyên liệu thay thế cho các ngành sản xuất trong nước cũng như nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của thị trường đó. Tìm kiếm nguồn cung thay thế ở ngay thị trường trong nước để kết nối các doanh nghiệp sản xuất với các doanh nghiệp cung ứng nguyên vật liệu, giải tỏa khó khăn từ nguồn nhập khẩu.

- Tiếp tục thu hút hiệu quả FDI vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, tạo sự kết nối, hợp tác hiệu quả giữa FDI và các doanh nghiệp tư nhân để nâng cao giá trị

nội địa trong việc cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp FDI và khả năng tận dụng chính các doanh nghiệp FDI để đẩy mạnh năng lực nội tại của nền kinh tế, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia và các dự án của các doanh nghiệp FDI đầu tư tại Việt Nam trong các cụm ngành công nghiệp; tăng cường các chính sách hỗ trợ hình thành một số doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam có quy mô lớn, có thương hiệu và năng lực cạnh tranh toàn cầu trong các ngành công nghiệp lớn của đất nước, dần thay thế các doanh nghiệp FDI.

e) Các giải pháp về tăng cường hàm lượng công nghệ

Hiện nay, Chính phủ đang tập trung đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, rà soát khuyến khích, tạo đột phá cho nhóm hàng mới và nâng cao năng suất, chất lượng giá trị gia tăng, chế biến sâu, ứng dụng khoa học công nghệ đối với nhóm hàng nông, lâm, thủy sản. Đồng thời, Chính phủ cũng đưa ra một số giải pháp thực hiện chiến lược xuất

nhập khẩu trong thời gian tới theo hướng: (i) phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ câu kinh tế; (ii) phát triển thị trường; (iii) chính sách tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu; (iv) đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao nhận kho vận và đẩy nhanh xã hội hóa hoạt động dịch vụ logistics; (v) đào tạo phát triển nguồn nhân lực; (vi) kiểm soát nhập khẩu; (vii) nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và vai trò của hiệp hội ngành hàng. Bên cạnh đó, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, hệ thống quản lý, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực, tăng năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, cải tiến mẫu mã, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

Cùng với đó là xây dựng các chương trình, kế hoạch, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết, tạo chuỗi liên kết giá trị khu công nghệ thông tin theo quy hoạch; xây dựng lộ trình đổi mới trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập đối với các doanh nghiệp có sản phẩm chủ lực... Đặc biệt, Chính phủ tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các ngành, đặc biệt là lĩnh vực thuế, hải quan....

Chính phủ khuyến khích xây dựng các đầu mối trung gian kết nối các doanh nghiệp với nhau, kết nối doanh nghiệp với các viện nghiên cứu... để đưa ra thị trường những sản phẩm mới, chất lượng tốt, sức cạnh tranh cao hơn. Cùng với đó, sự đồng bộ trong chỉ đạo, thực hiện định hướng phát triển của các ngành kinh tế.

g) Các giải pháp chú trọng đảm bảo an ninh năng lượng

- Ngành điện: Đảm bảo tiến độ các nguồn điện trong giai đoạn 2021 2025; đẩy mạnh triển khai Chương trình tiết kiệm điện và Chương trình quản lý nhu cầu phụ tải DSM/DR; hoàn thiện cơ chế chính sách, khung pháp lý đối với các dự án nguồn điện; sớm ban hành chính sách dài hạn để phát triển các nguồn điện năng lượng tái tạo sau khi cơ chế giá FIT hết hiệu lực; hoàn thiện dự thảo Quy hoạch điện VIII trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chủ trì triển khai thực hiện Quy hoạch đáp ứng nhu cầu điện của nền kinh tế.

- Ngành dầu khí: Tập trung một số giải pháp để cân đối nguồn năng lượng dầu khí (như Xây dựng cơ chế đặc thù đối với lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí; tiếp tục nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động phù hợp để đảm bảo sự phát triển bền vững, đặc biệt trong việc gia tăng trữ lượng dầu khí; chủ động rà soát, triển khai các dự án thăm dò, khai thác dầu khí ở nước ngoài có hiệu quả kinh tế; các doanh nghiệp chế biến dầu khí chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện nhập khẩu phù hợp quy hoạch và đáp ứng nhu cầu trong nước.

- Ngành than: Tiếp tục theo dõi tình hình cân đối nguồn than cho phát điện; đôn đốc các đơn vị liên quan thực hiện chỉ đạo của về cấp than cho điện; bám sát tình hình thị trường, điều kiện thực tế để có các giải pháp tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành than linh hoạt, phù hợp theo quy định, đảm bảo theo kế hoạch được duyệt; thực hiện tốt công tác thông tin và dự báo để làm cơ sở định hướng xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp; hoàn thiện cơ chế quản trị tài chính doanh nghiệp, tăng cường quản lý kỹ thuật, tăng năng suất, giảm giá thành để đảm bảo cân đối tài chính; tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp chỉ đạo, điều hành, các giải pháp nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh; các doanh nghiệp tích cực, chủ động tìm kiếm đối tác, phục vụ phát triển các ngành kinh tế trong nước, nhất là trong bối cảnh dự báo nhu cầu sử dụng than của Trung Quốc có thể giảm trong thời gian tới, giá than thế giới có thể giảm do ảnh hưởng bởi tác động của dịch bệnh.

**VI. BỘ NGOẠI GIAO**

**\* Nội dung kiến nghị: Liên quan đến kiến nghị của cử tri tỉnh gửi tới Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trước Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV kiến nghị Chính phủ, các bộ, - ngành, các cơ quan trung ương cần chủ động đánh giá, phân tích dự báo tình hình thế giới và khu vực để có chủ trương, chính sách phù hợp, nhất là các vấn đề biên giới, biển đảo, an ninh phi truyền thống, an ninh mạng; thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, tránh sự lợi dụng của các thế lực thù địch và chống phá cách mạng, củng cố an ninh, quốc phòng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển; nâng cao uy tín và vị thế quốc gia trên trường quốc tế (được nêu tại Công văn số 9525/VPCP-QHĐP của Văn phòng Chính phủ ngày 13/11/2020).**

**Trả lời:**

Tình hình thế giới và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 2020 trải qua nhiều biến động lớn, chưa từng có trong nhiều thập niên qua, đặc biệt là: Đại dịch toàn cầu Covid-19 đã tác động sâu rộng và nghiêm trọng đến đời sống kinh tế, chính trị, an ninh, xã hội trên toàn cầu; kinh tế thế giới suy thoái mạnh nhất kể từ Đại suy thoái 1929 - 1933; cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung quyết liệt chưa từng có từ sau Chiến tranh Lạnh; toàn cầu hóa đối mặt với nhiều trở ngại, các tổ chức quốc tế và khu vực đối mặt với sức ép phải cải tổ, thiên tai, biến đổi khí hậu khắc liệt xảy ra ở nhiều nơi. Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực ưu tiên trong chính sách đối ngoại của nhiều nước song cũng là địa bàn trọng điểm của cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; nhiều điểm nóng nổi lên với căng thẳng gia tăng tại nhiều nơi trên thế giới. Ngay từ đầu năm 2020, các nước, các tổ chức quốc tế và cơ quan nghiên cứu quốc tế đều đánh giá chiều hướng tình hình năm qua sẽ phức tạp hơn, song đại dịch Covid-19 là diễn biến bất ngờ và khó lường nhất, làm đảo lộn nhiều tính toán và đánh giá của nhiều nước. Do vậy, các nước đều đã và đang phải điều chỉnh về chính sách đối nội, đối ngoại để thích ứng với tình hình mới.

Từ nhiều năm nay và đặc biệt trong năm 2020, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ, cũng như các bộ, ngành đã nhấn mạnh nhiệm vụ theo dõi, đánh giá, dự báo, tham mưu kịp thời trước những tiến triển hết sức nhanh chóng của tình hình thế giới và khu vực, đáp ứng thiết thực cho các nhu cầu và lợi ích của đất nước. Đặc biệt các cơ quan tham mưu chủ chốt trong các lĩnh vực đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa-xã hội đã tăng cường phối hợp, trao đổi, hiệp đồng tác chiến nhằm đánh giá trúng, đúng tình hình, giảm thiểu tối đa các yếu tố khó lường và không để đất nước bị động, bất ngờ.

Kết quả là trong năm qua, mặc dù chịu những tác động sâu sắc, toàn diện của đại dịch Covid-19, sự bất ổn, bất định của tình hình thế giới và khu vực, công tác đối ngoại đã được triển khai đồng bộ và toàn diện, chủ động, tích cực, sáng tạo, hiệu quả theo đúng định hướng của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, góp phần củng cố môi trường hòa bình, ổn định, bảo đảm các lợi ích quốc gia trọng yếu, trong đó có bảo vệ chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, tranh thủ hiệu quả các nguồn lực bên ngoài cho phát triển và nâng cao vị thế quốc tế của nước ta. Những kết quả nổi bật là:

- Ta đã thích ứng nhanh với tình hình đại dịch, chuyển hướng hoạt động đối ngoại sang các hình thức mới. Ta đã linh hoạt, sáng tạo điều chỉnh và triển khai các hoạt động đối ngoại thông qua các hình thức điện đàm và trực tuyến, kết hợp với trao đổi đoàn, qua đó duy trì đà quan hệ với các đối tác. Đồng thời, ta kịp thời triển khai “Ngoại giao Covid” và đẩy mạnh hợp tác quốc tế phòng chống dịch, thể hiện tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, đồng thời tranh thủ nguồn lực phục hồi kinh tế - xã hội của ta, được đông đảo bạn bè quốc tế đánh giá cao. Ta cũng chủ động thúc đẩy hợp tác quốc tế trong đối phó với đại dịch, thúc đẩy hợp tác với các nước để sản xuất trang thiết bị, vật tư y tế tại Việt Nam; đàm phán về việc áp dụng các mô hình “làn nhanh trên cơ sở đảm bảo chống dịch và có đi có lại.

- Ta tiếp tục nâng cấp khuôn khổ quan hệ với các đối tác, tạo cơ sở quan trọng để gia tăng tin cậy chính trị, mở ra cơ hội phát triển mới và phát huy lợi ích quốc gia - dân tộc trong thời gian tới. Trong năm 2020 và 05 năm qua, ta nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược với 02 nước gồm Australia và New Zealand, đưa số lượng quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện lên 30 nước (17 đối tác chiến lược, 13 đối tác toàn diện). Ta ứng xử khéo léo trong quan hệ với các nước lớn, thúc đẩy hợp tác thực chất cân bằng với Trung Quốc, Mỹ, Lào, Campuchia, Nhật Bản, Nga, EU và các đối tác quan trọng khác. Đồng thời, ta chủ động, tích cực xử lý các vướng mắc trong quan hệ với một số đối tác quan trọng, không làm ảnh hưởng đến tổng thể quan hệ song phương; hỗ trợ một số đối tác ứng phó với các khó khăn về kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường quan hệ song phương của ta với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, khu vực, các đối tác chiến lược toàn diện tiếp tục được duy trì và thúc đẩy, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định phục vụ phát triển, nâng cao giá trị chiến lược của Việt Nam.

- Ta đã nâng tầm đối ngoại đa phương, đảm nhiệm thành công các trọng trách Chủ tịch ASEAN năm 2020, Chủ tịch AIPA 41 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Ta đã chủ động thích ứng nhanh trong bối cảnh đại dịch, định hướng hợp tác ASEAN theo những ưu tiên thiết thực, trong đó có việc tổ chức thành công các Hội nghị Cấp cao trực tuyến và thúc đẩy hàng loạt sáng kiến quan trọng về phòng chống dịch bệnh”. Ta thể hiện vai trò lãnh đạo, góp phần duy trì đoàn kết nội khối, giúp ASEAN thông qua số lượng văn kiện kỷ lục từ khi thành lập (trên 80 văn kiện); gắn kết phát triển tiểu vùng với cộng đồng ASEAN vì mục tiêu phát triển bền vững; thúc đẩy hiện thực hóa Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, đồng thời xác định tầm nhìn mới cho Cộng đồng sau năm 2025. Ta đã góp phần thúc đẩy hợp tác của ASEAN với các đối tác, qua đó nâng cao vai trò trung tâm của ASEAN; thúc đẩy các nước ký Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) nhằm góp phần duy trì tự do thương mại, góp phần tạo động lực cho phục hồi kinh tế khu vực. Tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, ta phát huy tinh thần “Đối tác vì Hòa bình bền vững”, nỗ lực đóng góp vào các vấn đề hòa bình và an ninh tại Hội đồng Bảo an nói riêng và Liên hợp quốc nói chung, đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch trong tháng 01/2020, bước đầu thể hiện vai trò của một “quốc gia tầm trung”, để lại nhiều dấu ấn quan trọng với việc thúc đẩy để lần đầu tiên HĐBA có một Tuyên bố Chủ tịch về tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc, lần đầu tiên hợp tác Liên hợp quốc - ASEAN được thảo luận tại HĐBA/LHQ, lần đầu tiên một Nghị quyết do Việt Nam chủ trì đề xuất được thông qua tại Đại hội đồng Liên hợp quốc (Ngày quốc tế về phòng chống dịch bệnh 27/12), góp phần xử lý nhiều vấn đề lớn liên quan đến hòa bình và an ninh tại các khu vực; tiếp tục đẩy mạnh tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc... Ta đã khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế và khu vực khác như ASEM, APEC, G20, WEF, các cơ chế tại triểu vùng Mê Công... với nhiều sáng kiến, đề xuất được các nước ủng hộ, thông qua. Trên cương vị Chủ tịch ASEAN, ta chủ động phối hợp với nước chủ nhà APEC Malaysia, phát huy vai trò của ASEAN trong thúc đẩy đồng thuận về Tầm nhìn APEC đến năm 2040.

- Ta đã đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển, tạo thêm động lực cho phục hồi và tăng trưởng, đặc biệt là qua việc đàm phán, thúc đẩy, ký kết, phê chuẩn và thực thi có hiệu quả các hiệp định tự do thương mại song phương và đa phương như CPTPP, EVFTA, EVIPA, RCEP, FTA với Anh... Bên cạnh đó, ta tranh thủ xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng để đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường quan trọng. Việc triển khai hiệu quả công tác hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần duy trì đà tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của tao, nhờ đó, Việt Nam là quốc gia duy nhất trong ASEAN và một trong số ít các nền kinh tế trên thế giới đạt mức tăng trưởng dương (2,12%), quy mô GDP vượt Singapore và Malaysia đứng thứ 4 khu vực Đông Nam Á. Các hoạt động ngoại giao kinh tế hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp kết nối đối tác, mở rộng thị trường được triển khai hiệu quả, nhất là trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh gây ra. Ta đã có kế hoạch điều tiết hợp lý việc mở cửa biên giới, nối lại chuyến bay với các nước, cho phép doanh nghiệp, chuyên gia các nước vào Việt Nam để tạo điều kiện cho phát triển kinh tế.

- Đặc biệt, ta đã theo dõi sát tình hình, kiên quyết, kiên trì, khôn khéo đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ ở cả trên bộ và trên biển, góp phần giữ vững môi trường hòa bình:

Trên bộ, ta tiếp tục phối hợp cùng các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia thực hiện tốt các hiệp định quản lý biên giới; giữ vững ổn định, an toàn khu vực biên giới; xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh. Trong bối cảnh đại dịch, ta tích cực phối hợp với các nước áp dụng các biện pháp tăng cường kiểm soát, hạn chế qua lại tại khu vực biên giới. Bên cạnh đó, ta chú trọng tháo gỡ khó khăn, khôi phục dần các hoạt động giao thương qua biên giới, đáp ứng nhu cầu của ta.

Trên biển, ta theo dõi sát động thái của các bên, đánh giá đúng tình hình, kết hợp nhịp nhàng hại mặt hợp tác và đấu tranh. Trên thực địa, ta chủ động tăng cường các biện pháp giám sát, quản lý và thực thi chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên các vùng biển của ta; kiên quyết, kiên trì đấu tranh đối với các vi phạm. Về chính trị - ngoại giao, ta phản ứng kịp thời, kiên quyết trước các vị phạm, thể hiện rõ lập trường thông qua giao thiệp nhiều lần với các nước yêu sách, gửi 3 công hàm tới Tổng thư ký Liên hợp quốc; thúc đẩy mặt hợp tác, chủ động thúc đẩy đối thoại giải quyết tranh chấp trên biển, đặc biệt là đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC); gia tăng đan xen lợi ích với các nước, góp phần gia tăng mức độ quốc tế hóa và hàm lượng pháp lý trong vấn đề Biển Đông. Đồng thời, ta kết hợp các hoạt động đấu tranh trên thực địa và chính trị - ngoại giao với tuyên truyền trong nước, củng cố sức mạnh dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Đối với hoạt động của ngư dân, ta mở rộng hợp tác quốc tế nhằm tạo điều kiện cho ngư dân ta được đánh bắt, đầu tư, nuôi trồng hợp pháp trong vùng biển của nước ngoài được xác định phù hợp với UNCLOS 1982; đồng thời tăng cường công tác giáo dục, phổ biến cho ngư dân ta về luật pháp trong nước và quốc tế.

Nhờ đó, ta đã đạt các kết quả quan trọng: (i) Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và trật tự, an toàn xã hội trong nước; (ii) Duy trì được đối thoại, đàm phán nhiều kênh với Trung Quốc, nhất là cấp cao; (iii) Vận động được nhiều nước thể hiện lập trường pháp lý, lên tiếng phản đối các yêu sách phi lý, các hành động đơn phương làm phức tạp tình hình ở Biển Đông, ủng hộ lập trường chính nghĩa của Việt Nam và đồng thuận chung của ASEAN. Lần đầu tiên ASEAN đã đưa vào Tuyên bố Chủ tịch của Hội nghị cấp cao ASEAN 36 nội dung nhấn mạnh UNCLOS 1982 là cơ sở để nêu yêu sách biển và giải quyết tranh chấp trên biển.

- Bên cạnh đó, ta cũng đã triển khai hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa, và đấu tranh trong lĩnh vực dân chủ, nhân quyền:

Ta tiếp tục triển khai Đề án “Tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất ở nước ngoài” thông qua nhiều hoạt động ở trong và ngoài nước. Ta tăng cường hiện diện, phát huy vai trò tại UNESCO và các tổ chức chuyên môn khác, đẩy mạnh vận động các nước ủng hộ ta vào Hội đồng Chấp hành UNESCO nhiệm kỳ 2021 - 2025; vận động thành công UNESCO công nhận Công viên địa chất Đắk Nông là công viên địa chất toàn cầu”; đệ trình UNESCO các hồ sơ đề cử các danh hiệu mới”.

Công tác thông tin đối ngoại được triển khai hiệu quả, giúp quảng bá hình ảnh và uy tín của Việt Nam trong khống chế, kiểm soát dịch Covid-19, thể hiện tinh thần trách nhiệm của Việt Nam trong hợp tác quốc tế chống dịch, cũng như thành công của Việt Nam trong các trọng trách quốc tế. Việt Nam được đề cập tích cực trên truyền thông quốc tế với tần suất cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Ta đã tích cực, chủ động triển khai nhiều phương thức truyền thông mới (truyền thông số, mạng xã hội...), tạo hiệu ứng lan tỏa, hướng tới các đối tượng rộng rãi trong và ngoài nước.

Ta đã triển khai các hoạt động tăng cường hiểu biết và đấu tranh hiệu quả trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền cả ở kênh đa phương cũng như trong quan hệ song phương với các đối tác quan trọng, nhất là Mỹ và EU. Ta tích cực, chủ động, kiên trì đối thoại, góp phần vận động thành công Nghị viện Châu u phê chuẩn EVFTA và EVIPA. Ta tiến hành Đối thoại nhân quyền với EU, Mỹ và các đối tác đạt nhiều kết quả tích cực", góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thu hẹp các khác biệt. Ở kênh đa phương, ta tham dự Phiên họp cấp cao và các khóa học thường kỳ lần thứ 43, 44, 45 của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, khẳng định những thành quả quan trọng mà Việt Nam đã đạt được trong thúc đẩy quyền con người.

- Ta đã triển khai kịp thời và hiệu quả các biện pháp bảo hộ công dân, ngư dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đe dọa trực tiếp đến tính mạng, đời sống của công dân Việt Nam trên khắp thế giới, ta đã triển khai hiệu quả công tác bảo hộ công dân, hồi hương công dân Việt Nam; đồng thời hỗ trợ, phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh đối với người nước ngoài ở Việt Nam. Đến nay, ta đã tổ chức 260 chuyến bay, đưa hơn 73.000 công dân từ hơn 50 quốc gia/vùng lãnh thổ về nước. Các chuyến bay đưa công dân về nước đều được đảm bảo chặt chẽ về an ninh, an toàn, tuân thủ các quy định phòng dịch, được đông đảo công dân ở trong và ngoài nước đánh giá cao. Công tác bảo hộ ngư dân, tàu cá được triển khai hiệu quả: ta đã xác minh, bảo hộ đối với 958 ngư dân/114 tàu cá; có các biện pháp trao đổi, phản ứng cần thiết đối với việc các nước bắt giữ tàu cá, ngư dân của ta?; trong đó đã lên tiếng bày tỏ quan ngại sâu sắc về vụ việc lực lượng chức năng Malaysia bắn chết 01 ngư dân Việt Nam.

- Công tác người Việt Nam ở nước ngoài được triển khai tích cực, hiệu quả, thực chất, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, gia tăng nguồn lực phục vụ phát triển đất nước. Ta tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 45 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 36 về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc gặp gỡ 400 đại biểu kiều bào về thăm quê hương, có thư thăm hỏi, động viên kiều bào ở nước ngoài trong phòng chống Covid-19, thể hiện sự quan tâm kịp thời của Đảng và Nhà nước đối với kiều bào. Ta đã có nhiều hình thức hỗ trợ kiều bào ở nước ngoài gặp khó khăn do dịch Covid-19''; thúc đẩy giải quyết giấy tờ pháp lý cho người gốc Việt ở Campuchia đạt nhiều kết quả tích cực''; tiếp tục triển khai các hoạt động kết nối, tranh thủ và cảm hóa, chú trọng hỗ trợ cộng đồng giữ gìn bản sắc văn hóa; đông thời tiếp tục huy động nguồn lực và tri thức người Việt Nam ở nước ngoài đạt nhiều kết quả quan trọng.

**VII. ỦY BAN DÂN TỘC**

**\* Nội dung kiến nghị: “Cử tri kiến nghị Chính phủ quan tâm các chính sách để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đầu tư xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có chính sách, quy định chặt chẽ trong việc cử tuyển, tạo điều kiện bố trí việc làm cho sinh viên sau khi ra trường; tăng cường đào tạo nghề cho thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số; tăng mức khoán và chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt chính sách giao khoán rừng phòng hộ cho đồng bào dân tộc thiểu số quản lý để tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Sớm thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2011 - 2025 theo Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”.**

**Trả lời:**

Ủy ban Dân tộc thống nhất cao với ý kiến của cử tri tỉnh Bình Định và xin chia sẻ một số thông tin về việc triển khai Nghị quyết 120/2020/QH14 như sau:

Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2011-2030. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15/9/2020 ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết 120/2020/QH14, trong đó giao Ủy ban Dân tộc xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (dự kiến sẽ trình trong quý IV năm 2020), tập trung vào các nội dung: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát shuy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc; Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch; Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn; Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2020 sẽ đáp ứng được nguyện vọng của cử tri tỉnh Bình Định cũng như cử tri của cả nước.

**VIII. BAN DÂN NGUYỆN**

**\* Nội dung kiến nghị:** Cử tri kiến nghị Quốc hội tiến hành tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn, trên cơ sở đó đề nghị tăng số lần tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội bầu, phê chuẩn (vì cử tri cho rằng theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết 85 của Quốc hội chỉ tổ chức lấy phiếu tín nhiệm một lần trong mỗi nhiệm kỳ là quá ít).

**Trả lời:**

Ban Công tác đại biểu xin tiếp thu ý kiến cử tri và tham mưu cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong thời gian tới sẽ chỉ đạo tiến hành tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 85/2014/QH13. Trên cơ sở đó, Ban Công tác đại biểu sẽ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét để sửa đổi, hoàn thiện các quy định về lấy phiếu tín nhiệm cho nhiệm kỳ sau, để góp phần tăng cường hơn nữa sự giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy Nhà nước.

**IX. TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG**

**\* Nội dung kiến nghị:**

Cử tri kiến nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) của người lao động tại doanh nghiệp, xem xét giảm mức đóng kinh phí công đoàn cho các doanh nghiệp, vì hiện nay các doanh nghiệp đang gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid 19; giảm mức trích nộp đoàn phí lên công đoàn cấp trên để công đoàn cơ sở có kinh phí hoạt động tốt hơn; kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ có các biện pháp để đảm bảo quyền lợi của người lao động khi doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, phá sản, chủ doanh nghiệp bỏ trốn, nhất là trường hợp các chủ doanh nghiệp là người nước ngoài đã bỏ trốn về nước”

**Trả lời:**

\* Về ý kiến cử tri “Kiến nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc đóng BHXH cho người lao động tại các doanh nghiệp”.

Trong nhiều năm qua, Tổng Liên đoàn luôn chủ động, thường xuyên đề xuất, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc đóng BHXH cho người lao động tại doanh nghiệp. Cụ thể, từ năm 2016 đến năm 2019, Đoàn giám sát liên ngành của 3 cơ quan, gồm: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì đã tiến hành giám sát tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH tại 35 doanh nghiệp và giám sát công tác phối hợp thực hiện pháp luật về BHXH của các cơ quan chức năng trên địa bàn 12 tỉnh, thành phố. Trong đó:

- Năm 2016, giám sát tại 09 doanh nghiệp trên địa bàn 03 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bình Dương.

- Năm 2017, giám sát tại 14 doanh nghiệp trên địa bàn 05 tỉnh, thành phố: Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Cần Thơ, Cà Mau.

- Năm 2018, giám sát tại 09 doanh nghiệp trên địa bàn 03 tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Long An, Vĩnh Long.

- Năm 2019, giám sát tại 03 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Riêng năm 2020 do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nên Tổng Liên đoàn không thành lập Đoàn giám sát liên ngành về nội dung này mà giao cho LĐLĐ các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện nội dung này.

Ở tỉnh, huyện các cấp công đoàn cũng đã phối hợp với các ngành liên quan tiến hành kiểm tra, thanh tra, giám sát về công tác đóng bảo hiểm xã hội tại hàng nghìn doanh nghiệp, phát hiện và xử lý hàng trăm vi phạm, được người lao động hết sức đồng tình.

Tổng Liên đoàn tiếp thu ý kiến của cử tri và sẽ tiếp tục chỉ đạo các cấp công đoàn tăng cường giám sát việc đóng BHXH, nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người lao động.

\* Về ý kiến cử tri kiến nghị “Xem xét giảm mức đóng kinh phí công đoàn cho doanh nghiệp”.

" Khoản 2 Điều 26 Luật Công đoàn quy định: “Kinh phí công đoàn do cơ quan, tổ chức doanh nghiệp đóng bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH cho người lao động”. Việc giảm mức đóng kinh phí công đoàn cho các doanh nghiệp chưa được pháp luật quy định và không thuộc thẩm quyền của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Tuy nhiên, để đồng hành cùng doanh nghiệp trong phòng chống tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, Tổng Liên đoàn đã ban hành Công văn số 245/TLĐ ngày 18/3/2020 về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đến hết 31/12/2020; Công văn số 808/TLĐ ngày 06/8/2020 về bổ sung đối tượng không phải đóng đoàn phí công đoàn là đoàn viên công đoàn có mức lương thấp hơn mức lương cơ sở.

Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 735/KH-ĐĐQH ngày 18/01/2018 của Đảng đoàn Quốc hội về việc trình hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công đoàn từ thực tiễn thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 vừa qua, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã bổ sung vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công đoàn trong đó có nội dung quy định về miễn, giảm kinh phí công đoàn trong các trường hợp doanh nghiệp gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh dẫn đến không có khả năng động kinh phí công đoàn.

\* Về ý kiến cử tri kiến nghị: “Giảm mức trích nộp lên công đoàn cấp trên để công đoàn cơ sở có kinh phí hoạt động tốt hơn”.

- Thực hiện các quy định của Tổng Liên đoàn, trong giai đoạn 2012 - 2020 nguồn tài chính của tổ chức công đoàn được dành cho công đoàn cơ sở là chủ yếu. Năm 2015, nguồn kinh phí công đoàn công đoàn cơ sở được sử dụng là 65%. Ngày 21 tháng 01 năm 2016, Tổng Liên đoàn đã ban hành Nghị quyết số 07b/NQ-TLĐ về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới. Theo đó từ năm 2016 nguồn kinh phí công đoàn dành cho công đoàn cơ sở mỗi năm tăng 1%, phấn đấu đến năm 2025 nguồn kinh phí công đoàn dành cho công đoàn cơ sở là 75%. Năm 2020 dự kiến cấp công đoàn cơ sở sử dụng 73% nguồn tài chính của tổ chức công đoàn. Căn cứ vào tình hình cụ thể Tổng Liên đoàn sẽ tiếp tục cân đối và tăng dần tỷ lệ chi tại công đoàn cơ sở để công đoàn cơ sở có thêm điều kiện chăm lo, bảo vệ cho đoàn viên và người lao động.

\* Về ý kiến cử tri “Kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ có các biện pháp để bảo đảm quyền lợi của người lao động khi doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, phá sản, chủ doanh nghiệp bỏ trốn, nhất là trường hợp chủ doanh nghiệp là người nước ngoài đã bỏ trốn về nước”.

Về vấn đề này, Tổng Liên đoàn đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo lấy ý kiến các cấp công đoàn, bộ, ngành liên quan, cơ quan bảo hiểm xã hội, chính quyền địa phương để thảo luận về các giải pháp đồng thời có văn bản gửi Quốc hội, Chính phủ kiến nghị một số giải pháp để đảm bảo quyền lợi về việc làm, lương, BHXH của người lao động. Cụ thể hiện nay, tình trạng doanh nghiệp giải thể, phá sản, chủ bỏ trốn có xu hướng tăng, dẫn đến việc nợ lương, nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, ảnh hưởng lớn đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động. Trong khi đó, theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng thì quyền ưu tiên của người lao động không được đảm bảo. Chính vì vậy, Tổng Liên đoàn đã đề nghị Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Nghị quyết theo hướng ưu tiên giải quyết nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, quyền lợi khác theo hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo sự đồng bộ với Luật phá sản doanh nghiệp và Bộ luật lao động (theo Báo cáo số 85/BC-TLĐ ngày 13/9/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về kết quả thực hiện Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2018, trọng tâm phối hợp công tác năm 2019-2020).

Tổng Liên đoàn sẽ tiếp tục nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về Công đoàn nói chung, về tài chính công đoàn nói riêng để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi trong quá trình thực hiện.

**X. BỘ Y TẾ**

**\* Nội dung kiến nghị: Đề nghị xem xét đề xuất Chính phủ sửa đổi Nghị định 146/2018/NĐ CP theo hướng thanh toán 100% chi phí khám, chữa bệnh đối với đối tượng là Thanh niên xung phong, vì đa số đối tượng trên đã già yếu, không có trợ cấp xã hội hàng tháng, hoàn cảnh kinh tế gặp rất nhiều khó khăn.**

**Trả lời:**

1. Hiện nay, chính sách bảo hiểm y tế đối với lực lượng thanh niên xung phong đã được quy định tại Luật Bảo hiểm y tế và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể như sau:

- Nhóm “Thanh niên xung phong” thuộc đối tượng “Người tham gia kháng chiến và bảo vệ tổ quốc” quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ CP của Chính phủ: Được ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế.

- Thanh niên xung phong nếu đủ điều kiện để được công nhận là Người có công với cách mạng (theo Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng) hoặc Cựu chiến binh (theo Pháp lệnh Cựu chiến binh) thì được hưởng 100% chi phí khám chữa bệnh trong phạm vi được hưởng (Cơ quan Bảo hiểm xã hội chuyển đổi mã thẻ bảo hiểm y tế là số 2); còn nếu không đủ điều kiện công nhận là Người có công với cách mạng hoặc Cựu chiến binh, thì được hưởng 80% chi phí khám chữa bệnh trong phạm vi được hưởng (Cơ quan Bảo hiểm xã hội đã chuyển mã thẻ bảo hiểm y tế từ số 2 sang số 4).

2. Thời gian vừa qua, một số Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri đã có kiến nghị đề nghị nâng mức hưởng 100% chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng Thanh niên xung phong. Đối với kiến nghị này, Bộ Y tế đã và đang phối hợp với các Bộ, Ban ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ xem xét, điều chỉnh mức hưởng bảo hiểm y tế trong nội dung dự thảo Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, dự kiến trình Quốc hội trong tháng 10/2021.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị Bộ Y tế rà soát lại toàn bộ các trang thiết bị y tế thuộc diện xã hội hóa; công khai, minh bạch thông tin giá trang thiết bị y tế trong mua sắm, đấu thầu; nghiên cứu thông tuyến khám chữa bệnh toàn quốc đối với người tham gia bảo hiểm y tế; thường xuyên, kịp thời cập nhật danh mục các chất ma túy và tiền chất để bảo đảm sự kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy.**

**Trả lời:**

1. Rà soát lại toàn bộ các trang thiết bị y tế thuộc diện xã hội hóa; công khai, minh bạch thông tin giá trang thiết bị y tế trong mua sắm, đấu thầu

Trước tình hình thực tế đang diễn ra, Bộ Y tế đã khẩn trương triển khai các bước mang tính đồng bộ, thống nhất để quản lý tất cả các vấn đề liên quan đến trang thiết bị y tế, cụ thể:

- Bộ Y tế đã triển khai việc công khai kết quả đấu thầu trang thiết bị y tế từ đầu năm 2020 tại địa chỉ congkhaiketquathau.moh.gov.vn.

- Để tránh tình trạng lòng vòng, đẩy giá tăng cao, Bộ Y tế đang xây dựng phương án quản lý giá trang thiết bị y tế nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc công khai, minh bạch trong đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế:

+ Ngày 13/5/2020 và ngày 04/6/2020, Bộ Y tế đã có cuộc họp với đại diện một số doanh nghiệp để phổ biến các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Lãnh đạo Bộ Y tế để trao đổi về yêu cầu và giải pháp thực hiện về việc công khai giá trang thiết bị y tế; đề xuất và xác định các thông tin cung cấp, thực hiện công khai liên quan đến giá trang thiết bị y tế, các chính sách của hãng sản xuất đơn vị phân phối và cơ chế cập nhật cung cấp thông tin. Ngoài ra, Bộ cũng đã làm việc với Tổng cục Hải quan để trao đổi về phương án công khai giá nhập khẩu trang thiết bị y tế;

+ Ngày 17/6/2020, Lãnh đạo Bộ Y tế đã chủ trì buổi làm việc với các các tổ chức đại diện cho các hãng sản xuất trang thiết bị y tế lớn (Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (US-ABC); Hiệp Hội Thương Mại Mỹ (Amcham); Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (Eurocham); Hiệp hội trang thiết bị y tế Hoa Kỳ (Avamed)) để trao đổi về phương án quản lý, công khai, công bố giá trang thiết bị y tế tại Việt Nam.

Trên cơ sở đó, ngày 10/7/2020, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 14/2020/TT BYT quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại cơ sở y tế công lập để giúp các đơn vị mua sắm, lựa chọn được các thiết bị đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả.

- Ngày 20/11/2020, Bộ Y tế đã khai trương Cổng công khai y tế là kênh chính thống của Bộ Y tế để người dân và doanh nghiệp tra cứu các thông tin về giá thuốc, giá khám chữa bệnh, giá niêm yết, giá đấu thầu, thông tin về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo... đặc biệt là giá trang thiết bị y tế, giá vật tư y tế, giá sinh phẩm chấn đoán. Thông qua Cổng Công khai Y tế người dân thực hiện quyền được biết và giám sát các dịch vụ mà ngành Y tế cung cấp, là nền tảng để thiết lập lòng tin của giữa chính quyền – doanh nghiệp – người dân. Những mối quan hệ đa dạng giữa các bên tham gia được điều chỉnh trên nguyên tắc của sự minh bạch và tin cậy, đó cũng chính là hạt nhân của một Chính phủ kiến tạo. Những giá trị mới được hình thành trên cơ sở điều hành văn minh, bằng công cụ hiện đại và khát vọng phục vụ nỗ lực chung.

- Ngoài ra, Bộ Y tế cũng đã triển khai xây dựng và dự kiến ban hành một số văn bản quản lý chặt chẽ về chất lượng trang thiết bị y tế, gồm: Thông tư quy định về quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư quy định kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật trang thiết bị y tế thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.

2. Nghiên cứu thông tuyến khám chữa bệnh toàn quốc đối với người tham gia bảo hiểm y tế

Chính sách khám chữa bệnh thông tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đã được quy định tại Luật Bảo hiểm y tế. Chính sách này đã tạo điều kiện thuận lợi cho người có thẻ bảo hiểm y tế khi có nguyện vọng khám chữa bệnh ở tuyến trên. Cụ thể:

Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Luật bảo hiểm y tế, từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, người có thẻ bảo hiểm y tế tự đi khám bệnh chữa bệnh, không cần giấy chuyển tuyến vẫn được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi mức hưởng khi đi khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện tuyến huyện trên phạm vi cả nước

Theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật bảo hiểm y tế, từ ngày 01/01/2021 sẽ thực hiện chính sách thông tuyến khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến tỉnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh trên phạm vi cả nước, theo đó khi người tham gia bảo hiểm y tế tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh được quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí điều trị nội trú theo phạm vi, mức hưởng.

Với các quy định này, người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám và được tiếp nhận điều trị nội trú tại cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh sẽ không cần giấy giới thiệu chuyển viện nữa.

**XI. BỘ CÔNG THƯƠNG**

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai cơ sở để tính giá điện, vì giá điện có ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội và mọi gia đình; việc tính giá điện phải đảm bảo tính hợp lý, sự hài hòa giữa lợi ích của ngành điện, người tiêu dùng và doanh nghiệp. Nghiên cứu đầu tư xây dựng hệ thống thông tin quản lý về phát triển điện mặt trời nối lưới và điện mặt trời mái nhà trên toàn quốc; rà soát tiến độ các dự án lưới điện đảm bảo giải tỏa công suất dự án điện mặt trời nối lưới và hệ thống điện mặt trời mái nhà, không gây quá tải đối với hệ thống điện quốc gia; tăng cường kiểm tra, giám sát việc cung cấp thiết bị và lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái của các doanh nghiệp, nhằm đảm bảo an toàn cho lưới điện và quyền lợi của người tiêu dùng.**

**Trả lời:**

1. Về công bố công khai cơ sở để tính giá điện, vì giá điện có ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội và mọi gia đình; việc tính giá điện phải đảm bảo tính hợp lý, sự hài hòa giữa lợi ích của ngành điện, người tiêu dùng và doanh nghiệp: Trong thời gian vừa qua, Bộ Công Thương đã chủ động phối hợp tích cực, chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ trong việc cung cấp các tài liệu, số liệu và thông tin liên quan đến việc điều chỉnh giá điện (từ ngày 20 tháng 3 năm 2020) cũng như kết quả của Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện theo Quyết định số 1114/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Công Thương trước phản ánh của một số khách hàng về hóa đơn tiền điện tăng cao trong tháng 4 năm 2019 và việc thu hồi tiền điện thời gian qua.

Việc kiểm tra, xác minh việc chấp hành quy định của pháp luật trong việc điều chỉnh mức giá bán điện tăng lên, phương pháp tính giá và việc thu hồi tiên điện thời gian qua do Thanh tra Chính phủ chủ trì, tổng hợp kết quả kiểm tra và công bố kết luận kết quả kiểm tra.

2. Về nghiên cứu đầu tư xây dựng hệ thống thông tin quản lý về phát triển điện mặt trời nối lưới và điện mặt trời mái nhà trên toàn quốc: Hiện tại, tình trạng về lắp đặt điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) đã được cập nhật liên tục tại trang thông tin solar.evn.com.vn. Ngoài ra, tại một số điện lực tỉnh, thông tin về khả năng lắp đặt ĐMTMN của từng khu vực, đường dây phân phối, truyền tải đã được điện lực cung cấp công khai, chi tiết trên website của công ty điện lực tỉnh. Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang tiếp tục nâng cấp hệ thống thông tin tại các điện lực tỉnh để có thể cập nhật thông tin được kịp thời.

3. Về rà soát tiến độ các dự án lưới điện đảm bảo giải tỏa công suất dự án điện mặt trời nổi lưới và hệ thống điện mặt trời mái nhà, không gây quá tải đối với hệ thống điện quốc gia; tăng cường kiểm tra, giám sát việc cung cấp thiết bị và lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái của các doanh nghiệp, nhằm đảm bảo an toàn cho lưới điện và quyền lợi của người tiêu dùng: Bộ Công Thương thường xuyên đôn đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn tập trung đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện theo quy hoạch được duyệt, đặc biệt là các công trình lưới điện giải tỏa công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo. Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đã sớm thẩm định, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung các công trình lưới điện để ngành điện có cơ sở triển khai đầu tư, nhằm đáp ứng khả năng giải tỏa công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo, đảm bảo khả năng vận hành an toàn, tin cậy của hệ thống điện. Đồng thời, thông tin về khả năng lắp đặt ĐMTMN của từng khu vực, đường dây phân phối, truyền tải đã được điện lực cung cấp công khai, chi tiết trên website của công ty điện lực tỉnh.

**B. CÁC CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các chính sách về hỗ trợ cây giống xen canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng cường các giải pháp thông tin, định hướng thị trường để hỗ trợ nông dân sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.**

**Trả lời:**

- Về giải quyết các chính sách hỗ trợ cây giống xen canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 về chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định; trong đó có chính sách hỗ trợ giá giống cây trồng cạn sản xuất trên đất chuyên trồng lúa. Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả trong 5 năm (2016 - 2020) đã thực hiện chuyển đổi cây trồng cạn trên đất chuyên trồng lúa với diện tích 16.955 ha; trong đó, diện tích đủ điều kiện để hỗ trợ là 7.327,88 ha, với tổng kinh phí hỗ trợ là 21.393 triệu đồng, gồm: ngân sách tỉnh 18.066 triệu đồng; ngân sách cấp huyện 3.327 triệu đồng.

Đến nay, chính sách hỗ trợ giá giống cây trồng cạn sản xuất trên đất chuyên trồng lúa theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND hết hiệu lực, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tham mưu đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương xây dựng chính sách hỗ trợ giai đoạn 2021 - 2025.

- Về tăng cường các giải pháp thông tin, định hướng thị trường để hỗ trợ nông dân sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

Trong thời gian qua, ngành Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thị trường nông sản thông qua các Hội nghị, Hội thảo và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, xây dựng 06 Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống, với tổng diện tích 995 ha và hàng năm thực hiện trên 50 cánh đồng mẫu lớn liên kết sản xuất lúa giống; triển khai thực hiện các chuỗi liên kết và tiêu thụ các sản phẩm, như: rau an toàn, bưởi, ngô ngọt, đinh lăng, ngô sinh khối.

Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục đẩy mạnh thông tin thị trường nông sản đến với người dân; trong đó định hướng phát triển cây trồng có thị trường tiêu thụ ổn định và triển khai xây dựng các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định 38/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo xem xét thu hồi đất lâm nghiệp của các đơn vị trước đây được giao những sản xuất không hiệu quả, trên cơ sở đó sớm điều chỉnh, bố trí giao khoán đất rừng cho các hộ còn thiếu hoặc không có đất sản xuất, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Chỉ đạo các ngành chức năng có nghiên cứu, đánh giá tác động và trả lời cho cử tri xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn biết việc trồng cây keo lại có ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm không.**

**Trả lời:**

a) Về xem xét thu hồi đất lâm nghiệp của các đơn vị trước đây được giao nhưng sản xuất không hiệu quả, trên cơ sở đó sớm điều chỉnh, bố trí giao khoán đất rừng cho các hộ còn thiếu hoặc không có đất sản xuất, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số:

Hiện nay, diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định được giao, cho thuê cho một số tổ chức, cụ thể như sau:

- Các Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng được cấp thẩm quyền giao đất, giao rừng phòng hộ hoặc tạm giao để thực hiện quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định, không thực hiện giao đất lâm nghiệp chức năng sản xuất.

- Các Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Sông Kôn, Quy Nhơn:

+ Một phần diện tích của 03 Công ty được cấp thẩm quyền giao đất gắn với giao rừng tự nhiên để thực hiện quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định, không thực hiện giao đất lâm nghiệp chức năng sản xuất.

+ Phần diện tích còn lại của 03 Công ty được cấp thẩm quyền cho thuê đất lâm nghiệp chức năng sản xuất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện các hoạt động sản xuất lâm nghiệp. Theo đó, phần diện tích này được 03 Công ty đã và đang triển khai quản lý, sử dụng có hiệu quả.

- Các Công ty tư nhân, Công ty Cổ phần và Công ty vốn nước ngoài (Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn, Tổng Công ty PISICO, Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn,...): được cấp có thẩm quyền cho thuê đất lâm nghiệp chức năng sản xuất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện các hoạt động sản xuất lâm nghiệp, đa số đều đạt kết quả cao; hiện nay chưa có đơn vị nào phản ánh về việc sản xuất không hiệu quả.

Để tăng cường công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đã giao cho các tổ chức; trong thời gian tới Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất trên diện tích được giao, thuế của các chủ rừng để có giải pháp để xuất phù hợp.

b) Về chỉ đạo các ngành chức năng có nghiên cứu, đánh giá tác động và trả lời cho cử tri xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn biết việc trồng cây keo lại có ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm không:

Hiện nay các Bộ, Ngành liên quan của Trung ương chưa có nghiên cứu, đánh giá về mức độ ảnh hưởng của việc trồng cây keo lại đến nguồn nước ngầm. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ báo cáo UBND tỉnh kiến nghị các Bộ, Ngành Trung ương có liên quan xem xét nghiên cứu, đánh giá tác động ảnh hưởng của cây keo lai đến nguồn nước ngầm. Trên cơ sở đó, tỉnh sẽ có giải pháp để phát triển cây keo lại cho phù hợp.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng và chính quyền địa phương có liên quan: Có phương án đầu tư kinh phí khơi thông dòng chảy, đắp đê bao đoạn kênh từ Suối Đèo (xã Cát Thắng) đến Mương Trục 1 (xã Cát Tiến) để ngăn ngập úng cho hơn 60 ha đất sản xuất nông nghiệp tại thôn Vĩnh Phú và Mỹ Bình. Kiểm tra, khắc phục tình trạng sạt lở chân khay 2 bên bờ đề của tuyến đê sông Đại An đoạn từ cầu Giăng dây mới (xã Cát Thắng) đến xã Cát Chánh và xã Cát Tiến (huyện Phù Cát). Đầu tư nâng cấp hồ Vạn Sơn, xã Mỹ Lộc (huyện Phù Mỹ); nâng cấp hồ Hà Nhe, bê tông bờ tràn Sông Kôn đoạn qua xã Vĩnh Hòa (huyện Vĩnh Thạnh). Sửa chữa, khắc phục kịp thời một số đoạn, tuyến kênh của hồ Cẩn Hậu sau khi đưa vào sử dụng không dẫn được nước phục vụ tưới tiêu như: kênh N1 (thôn Cẩn Hậu), kênh N2 (thôn Tường Sơn Nam), kênh N3 (thôn Hy Văn và Tường Sơn), thuộc xã Hoài Sơn (thị xã Hoài Nhơn). Khắc phục tình trạng đất đá bồi đắp tại hồ Hóc Mỏng để đảm bảo nước sản xuất cho người dân xã Mỹ Quang (huyện Phù Mỹ).**

**Trả lời:**

a) Có phương án đầu tư kinh phí khơi thông dòng chảy, đắp đê bao đoạn kênh từ Suối Đèo (xã Cát Thắng) đến Mương Trục 1 (xã Cát Tiến) để ngăn ngập úng cho hơn 60 ha đất sản xuất nông nghiệp tại thôn Vĩnh Phú và Mỹ Bình: Khu vực 60 ha đất sản xuất nông nghiệp tại thôn Vĩnh Phú và Mỹ Bình có địa hình trũng thấp dẫn đến vụ sản xuất Đông Xuân, Hè Thu thường gieo sạ muộn. Năm 2016, UBND huyện Phù Cát đã lập dự án đầu tư để giải quyết việc tiêu úng cho khu vực này, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có nguồn kinh phí để thực hiện dự án. Đề nghị UBND huyện Phù Cát tiếp tục rà soát báo cáo UBND tỉnh để xem xét đưa dự án vào kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện.

b) Kiểm tra, khắc phục tình trạng sạt lở chân khay 2 bên bờ đê của tuyến đê sông Đại An đoạn từ cầu Giăng Dây mới (xã Cát Thắng) đến xã Cát Chánh và xã Cát Tiến (huyện Phù Cát):

Qua kiểm tra hiện trường của đê sông Đại An đoạn từ cầu Giăng Dây mới xã Cát Thắng đến xã Cát Chánh, Cát Tiến (huyện Phù Cát), chân kè (kết cấu bằng đá hộc) có hiện tượng trượt về phía sông; nguyên nhân do lòng dẫn sông bị hạ thấp hơn trước khi xây dựng kè bảo vệ đê. Đề nghị UBND huyện Phù Cát tiến hành gia cố lại chân kè bằng đá hộc để bảm đảm an toàn cho tuyến đê. Ngoài ra, cần có biện pháp hạn chế khai thác cát trong lòng dẫn.

c) Đầu tư nâng cấp hồ Vạn Sơn, xã Mỹ Lộc (huyện Phù Mỹ); nâng cấp hồ Hà Nhe, bê tông bờ tràn Sông Kôn đoạn qua xã Vĩnh Hòa (huyện Vĩnh Thạnh):

- Đầu tư nâng cấp hồ Vạn Sơn, xã Mỹ Lộc (huyện Phù Mỹ): Xã Mỹ Lộc có các hồ: Vạn Định, An Tường, Cây Sung (không có hồ Vạn Sơn); những năm qua tình hình khô hạn nặng thường diễn ra tập trung ở địa bàn huyện Phù Mỹ, việc tìm kiếm nguồn nước để đảm bảo sản xuất trên địa bàn là cần thiết. UBND tỉnh đã phê duyệt đề cương nhiệm vụ Đề án tìm kiếm nguồn nước vùng phía bắc Phù Mỹ (tại Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 30/10/2020) và Sở Nông Nghiệp và PTNT đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2021. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp với các ngành liên quan và UBND huyện Phù Mỹ đề xuất giải pháp khắc phục tình trạng khô hạn trên địa bàn.

- Nâng cấp hồ Hà Nhe, bê tông bờ tràn Sông Kôn đoạn qua xã Vĩnh Hòa (huyện Vĩnh Thạnh):

+ Hồ Hà Nhe thuộc xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh được xây dựng năm 2005 có dung tích thiết kế 3,76 triệu mét khối, nhiệm vụ tưới cho năm là 112 ha đất canh tác (lúa 87 ha, màu 25 ha). Qua kiểm tra an toàn đập, hồ chứa năm 2020 hiện trạng hồ Hà Nhe tương đối ổn định, đảm bảo an toàn, chỉ có một số hư hỏng nhỏ, như: 01 ống đo áp bị tắc, xói lỡ, sụp gãy đá xây 2 bên tường hạ lưu tràn xả lũ; hiện Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi đang xây dựng kế hoạch sửa chữa những phần hư hỏng trên.

Ngoài ra, trong những năm qua do tình hình khô hạn hồ không tích đủ nước và khu tưới hồ Hà Nhe có ruộng bậc thang, thuộc vùng đồng bào có trình độ thâm canh thấp nên thường xảy ra thiếu nước vào cuối vụ từ 1-2 đợt. Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi đã tổ chức tuyên truyền, vận động bà con trong khu tưới thực hành tưới tiết kiệm, đắp bờ giữ nước trên ruộng khi có mưa để đảm bảo sản xuất, tiết kiệm chi phí bơm; việc nâng cấp hồ Hà Nhe theo đề nghị của cử tri là không cần thiết.

+ Bê tông bờ tràn Sông Kôn đoạn qua xã Vĩnh Hòa: Sông Kôn đoạn qua xã Vĩnh Hòa hiện không có công trình tràn trên sông.

d) Sửa chữa, khắc phục kịp thời một số đoạn, tuyến kênh của hồ Cẩn Hậu sau khi đưa vào sử dụng không dẫn được nước phục vụ tưới tiêu như: kênh N1 (thôn Cẩn Hậu), kênh N2 (thôn Tường Sơn Nam), kênh N3 (thôn Hy Văn và Tường Sơn), thuộc xã Hoài Sơn (thị xã Hoài Nhơn):

Theo kiến nghị của cử tri, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi đã tổ chức kiểm tra hiện trường công trình các tuyến kênh, kết quả như sau:

+ Kênh N1: Được kiên cố và đưa vào sử dụng từ năm 2011, với chiều dài 750m, kích thước (b x 1) = (0,2 x 0,25 m, i=1/1000, có nhiệm vụ đưa nước tưới cho 11 ha đất sản xuất nông nghiệp của thôn Cẩn Hậu. Tuy nhiên, tuyến kênh có kích thước nhỏ không đảm bảo dẫn nước tưới.

Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi đã có kế hoạch cho nâng cấp, mở rộng tuyến kênh này trong năm 2021 để đảm bảo đưa nước tưới cho khu vực nói trên của thôn Cẩn Hậu. Trước mắt, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi sẽ đồng thời sử dụng tuyến kênh đất của địa phương để tưới cho số diện tích nói trên và sẽ phân lịch tưới cụ thể để không xảy ra tình trạng khô hạn cho số diện tích cuối kênh.

+ Kênh N2: Có chiều dài 700m, kích thước (bxh)=(0,8x0,9), i=(1/3000), có nhiệm vụ đưa nước tưới cho 8,0 ha đất nông nghiệp của thôn Tường Sơn Nam. Năm 2019, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi đã đầu tư nâng cấp tuyến kênh này; tuy nhiên năm 2019 trước tình hình hạn hán kéo dài, lượng mưa trong mùa mưa quá ít, hồ Cẩn Hậu không tích đủ nước và dòng chảy bổ sung của hồ vào mùa cạn rất ít nên sau khi phục vụ tưới vụ Đông Xuân năm 2020, lượng nước còn lại trong hồ không đủ phục vụ sản xuất vụ Hè thu, dẫn đến xảy ra hạn hán cho số diện tích của thôn Tường Sơn Nam và một số vùng khác. Do đó việc kênh N2 không đảm bảo dẫn nước phục vụ tưới tiêu như ý kiến của cử tri là do yếu tố khách quan thời tiết năm 2019.

+ Kênh N3: Có chiều dài 2.900m, có kích thước (bxh)=(0,45x0,6m), phục vụ tưới cho 110,0 ha đất nông nghiệp của xã Hoài Sơn. Hiện nay, tuyến kênh này đang được Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi đầu tư nâng cấp, mở rộng lên (bxh)=(0,75x0,6m), i=1/1000, với tổng chiều dài 1.000m (đoạn từ K0+93.5 -:- K+730m) dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 11/2020 và đưa vào phục vụ tưới từ vụ Đông Xuân 2020 - 2021, đảm bảo phục vụ tưới cho diện tích đất nông nghiệp của thôn Hy Văn và thôn Tường Sơn.

e) Khắc phục tình trạng đất đá bồi đắp tại hồ Hóc Mỏng để đảm bảo nước sản xuất cho người dân xã Mỹ Quang (huyện Phù Mỹ):

Xã Mỹ Quang có hồ Hóc Mẫn (không có hồ Hóc Mỏng) được xây dựng năm 1992 với dung tích thiết kế 0,54 triệu m diện tích lưu vực 1,5 km, nhiệm vụ tưới cho 31 ha đất canh tác. Hồ Hóc Mẫn cũng như nhiều hồ chứa khác qua nhiều năm sử dụng có xảy ra tình trạng bồi lấp; hiện nay Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với trường Đại học Thủy lợi nghiên cứu đánh giá tình trạng bồi lấp các hồ chứa trên địa bàn tỉnh và đề xuất các giải pháp khắc phục, dự kiến trong năm 2021 sẽ kết thúc đề tài nghiên cứu và có giải pháp cụ thể cho từng Hồ nói chung và hồ Hóc Mẫn nói riêng.

Mặt khác hồ Hóc Mẫn đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 4882/QĐ-UBND ngày 26/12/2019; khi được sửa chữa, nâng cấp sẽ kết hợp giải quyết tình trạng bồi lấp như cử tri đã kiến nghị.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri phản ánh tình trạng thiếu nước sinh hoạt tại xã An Quang (huyện An Lão), xã Bình Tân (huyện Tây Sơn), xã Vĩnh Hòa (huyện Vĩnh Thạnh), xã Canh Liên (huyện Vân Canh), xã Đăk Mang (huyện Hoài Ân). Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng của tỉnh, UBND các huyện đầu tư nâng cấp và xây dựng mới hệ thống cấp nước sạch đảm bảo sinh hoạt cho người dân.**

**Trả lời:**

a) Xã An Quang, huyện An Lão: Hiện nay, trên địa bàn xã An Quang có 08 công trình cấp nước tập trung có công suất nhỏ từ 20-30 mét khối/ngày đêm, cấp nước cho 5/5 thôn của xã An Quang. Tuy nhiên, hiện nay các công trình cấp nước tập trung nói trên đã xuống cấp và hoạt động kém hiệu quả. Vì vậy, để đảm bảo cấp nước cho người dân các thôn thuộc xã An Quang, đề nghị UBND huyện An Lão xem xét, cân đối, đề xuất kế hoạch vốn để đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước trên địa bàn xã An Quang.

b) Xã Bình Tân, huyện Tây Sơn: Dự án cấp nước khu vực phía Bắc huyện Tây Sơn (cấp nước các xã: Bình Tân, Bình Hòa, Bình Thuận, Tây An, Tây Bình và Tây Vinh) đã được UBND tỉnh đồng ý giao UBND huyện Tây Sơn triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án tại văn bản số 785/UBND-KT ngày 21/02/2019 để triển khai thực hiện theo cơ chế hỗ trợ tại Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định. Hiện nay, UBND huyện Tây Sơn đã trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định phần tài chính của dự án và sẽ tiếp tục triển khai các bước tiếp theo để trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh: Hiện nay, người dân trên địa bàn xã Vĩnh Hòa đang sử dụng nước của công trình cấp nước xã Vĩnh Hòa với công suất thiết kế 240 mét khối/ngày đêm. Tuy nhiên, năm 2019 - 2020, tình trạng nắng hạn gay gắt nên xảy ra khô kiệt nước nguồn dẫn đến người dân thiếu nước sinh hoạt vào mùa khô. Vì vậy, đề nghị UBND huyện Vĩnh Thạnh chỉ đạo đơn vị quản lý vận hành công trình lựa chọn giải pháp, đảm bảo nguồn nước thô ổn định để cấp nước cho người dân trên địa bàn xã, nhất là vào mùa nắng hạn.

d) Xã Canh Liên, huyện Vân Canh: Hiện nay, người dân trên địa bàn xã Canh Liên đang sử dụng nước của 07 công trình cấp nước tập trung, với tổng công suất thiết kế 496 mét khối/ngày đêm. Năm 2020, UBND huyện Vân Canh đã hỗ trợ cho xã Canh Liên đào 02 giếng đào tại làng Canh Tiến và 80.000.000 đồng cho Làng Cát với mục đích sửa chữa các công trình cấp nước tập trung. Vì vậy, hiện tại địa bàn xã Canh Liên không xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt.

e) Xã Đăk Mang, huyện Hoài Ân: Hiện nay, người dân trên địa bàn xã Đăk Mang đang sử dụng nước của 03 công trình cấp nước tập trung, gồm: cấp nước làng O11, cấp nước làng O6, O10 và cấp nước làng T6; với tổng công suất thiết kế 210 mét khối/ngày đêm. Tuy nhiên, năm 2019 - 2020, tình trạng nắng hạn gay gắt nên xảy ra khô kiệt nguồn nước dẫn đến người dân thiếu nước sinh hoạt; bên cạnh đó các công trình cấp nước tập trung làng O11, cấp nước làng O6, O10 đã xuống cấp, hoạt động kém hiệu quả. Vì vậy, để đảm bảo cấp nước cho người dân các thôn thuộc xã Đăk Mang, đề nghị UBND huyện Hoài Ân xem xét, cân đối, đề xuất kế hoạch vốn để đầu tư, nâng cấp các công trình nói trên.

**II. SỞ XÂY DỰNG**

**\* Nội dung kiến nghị: Thực hiện Văn bản số 24/VPĐĐBQH ngày 08/10/2020 của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Sở Xây dựng đã tổ chức buổi kiểm tra hiện trường và họp bàn để đề xuất phương án giải quyết tình trạng ngập úng cục bộ tại phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn với sự tham gia của đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Ban QLDA Giao thông tỉnh, UBND thành phố Quy Nhơn, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn, UBND phường Nhơn Phú.**

**Trả lời:**

Sau khi khảo sát thực tế và tổng hợp ý kiến các ngành, Sở Xây dựng nhận thấy công tác giải phóng mặt bằng của các dự án khu dân cư, khu tái định cư trên địa bàn phường Nhơn Phú được thực hiện với hình thức vừa giải tỏa, vừa thi công, trên mặt bằng dự án vẫn còn xen kẽ nhà ở của dân chưa giao trả mặt bằng và phần đất nông nghiệp đang canh tác, trong khi hạ tầng kỹ thuật chưa thi công hoàn chỉnh, dẫn đến tình trạng ngập úng cục bộ một số nhà dân trong vùng dự án và khu vực lân cận, nhiều diện tích đất nông nghiệp bị ngập ũng do không đảm bảo việc tiêu thoát nước trong mùa mưa, nên cử tri bức xúc và có nhiều ý kiến, kiến nghị.

Để giải quyết tình trạng ngập úng cục bộ nêu trên, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 2428/SXD-HTKT ngày 13/10/2020 đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung như sau:

- Đối với khu vực ruộng đang canh tác phía Tây Bắc dự án Khu dân cư núi Mồ Côi hiện nay không tiêu thoát nước được, ảnh hưởng sản xuất vụ Đông Xuân: Đề nghị UBND thành phố Quy Nhơn chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn tổ chức triển khai thi công tuyến mương thoát nước tạm tiếp giáp khu vực dân cư phía Bắc của dự án với độ sâu và khẩu độ đảm bảo tiêu thoát nước, chống ngập úng cục bộ cho phần diện tích sản xuất nông nghiệp nêu trên; chỉ đạo UBND phường Nhơn Phú kiểm tra, thống kê phần diện tích đất nông nghiệp không sản xuất được do ảnh hưởng các dự án trên địa bàn phường để có hướng đề xuất, giải quyết phù hợp.

- Đối với các trường hợp nhà ở nằm xen kẽ trong khu vực thi công của dự án Khu dân cư khu vực núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú và dự án Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông tại khu vực 7-8 phường Nhơn Phú (chưa giải tỏa được và có nguy cơ ngập úng trong mùa mưa), kể cả các trường hợp nhà ở năm tiếp giáp khu vực thực hiện 02 dự án trên, đề nghị các chủ đầu tư Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn chủ động phối hợp với UBND phường Nhơn Phú để khảo sát cụ thể, nắm bắt tình hình thực tế và phối hợp xử lý kịp thời việc thoát nước cục bộ, đảm bảo không để xảy ra tình trạng ngập úng nhà ở của dân do việc triển khai thi công dự án gây ra, chịu trách nhiệm giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của nhân dân liên quan đến việc triển khai dự án.

- Đối với việc khơi thông dòng chảy sông Hà Thanh tại vị trí cầu số 2 thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Nhân Tông: Đề nghị Ban QLDA Giao thông tinh chỉ đạo các đơn vị thi công dự án tập kết thiết bị, máy móc thi công tại hiện trường và phối hợp với UBND thành phố Quy Nhơn, UBND phường Nhơn Phú có phương án giải quyết thoát nước kịp thời đảm bảo không ảnh hưởng đến dòng chảy của sông Hà Thanh trong mùa mưa bão năm 2020.

Đến nay, theo báo cáo tổng hợp của các cơ quan, đơn vị kết quả giải quyết tình trạng ngập úng như sau:

- Đối với dự án: Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn và các khu vực lân cận:

+ Trước khi chuẩn bị vào mùa mưa, lũ năm 2020, ngày 04/9/2020 Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã phối hợp với Ban Quản lý dự án Giao thông và UBND phường Nhơn Phú tiến hành kiểm tra hiện trường xác định các vị trí, các điểm có thể gây ngập úng cục bộ để xử lý thoát nước trên mặt bằng công trình (có Biên bản làm việc kèm theo).

+ Ngày 18/9/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã yêu cầu đơn vị thi công nạo vét, khơi thông dòng chảy mương thoát dọc đường bê tông hiện trạng phía Bắc công trình nối ra hệ thống thoát nước hiện có (dọc tuyến đường Trần Nhân Tông) do Ban Quản lý dự án giao thông đang triển khai thực hiện dự án. Riêng đối với khu dân cư hiện trạng quy hoạch được khoanh lại (không bị thu hồi giải tỏa) nhưng nằm trong phạm vi dự án, đã chỉ đạo nhà thầu đổ đất san nền mặt bằng cách nhà dân từ 3m đến 5m và thực hiện khơi thông để tạo mương thoát nước, tránh tình trạng ngập úng khu vực nhà dân.

+ Sau khi có ý kiến của Sở Xây dựng tại Văn bản số 2428/SXD-HTKT ngày 13/10/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã tiếp tục tổ chức, mời đơn vị tư vấn giám sát, nhà thầu thi công kiểm tra, đắp bờ, nạo vét thêm những vị trí bị sạt lỡ trên mặt bằng công trình.

+ Trong thời gian tới, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh sẽ theo dõi, kiểm tra công trình để kịp thời có biện pháp, xử lý phát sinh nhằm giải quyết tình trạng ngập úng cục bộ tại các khu vực lân cận.

- Đối với các dự án; Khu dân cư khu vực núi Mồ Côi, Khu dân cư phía Đông Viện sốt rét ký sinh trùng, phường Nhơn Phủ và các khu vực lân cận:

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn đã yêu cầu các nhà thầu thi công khẩn trương thực hiện các biện pháp khơi thông các mương, cống thoát nước tạm thời tại các vị trí không bị vướng do giải phóng mặt bằng để đảm bảo thoát nước cho các khu dân cư liền kề bị ảnh hưởng của dự án. Qua cơn bão số 9 (Molave) các khu vực lân cận dự án không còn bị ngập úng do mưa lớn như trước khi thực hiện các giải pháp chống ngập úng cục bộ.

+ Trong thời gian tới, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn sẽ đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng để có thể thi công hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa của công trình theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt nhằm đảm bảo tiêu thoát nước, chống ngập úng cục bộ cho các khu vực lân cận dự án.

**III. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT (SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG)**

**\* Nội dung kiến nghị: Trên cơ sở Công văn số 2428/SXD-HTKT ngày 13/10/2020 của Sở Xây dựng Bình Định về việc kiểm tra, giải quyết tình trạng ngập úng do ảnh hưởng của việc thi công các dự án tại phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, Trung tâm Phát triển quỹ đất báo cáo như sau:**

**Trả lời:**

Thực hiện Văn bản số 218/PCTT ngày 06/10/2020 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh. Qua đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp (Ban QLDA chuyên ngành), họp bàn và yêu cầu đơn vị thi công, tư vấn giám sát của các dự án do Trung tâm Phát triển quỹ đất làm chủ đầu tư, có biện pháp cụ thể, kịp thời phòng, chống mưa lũ nhằm ứng phó và hạn chế sự cố có thể xảy ra cho người, công trình để không làm ảnh hưởng đến nhân dân trong các dự án (tại Công văn số 2058/BQLDA-DA1 ngày 06/10/2020).

Hiện trên địa bàn phường Nhơn Phú, Trung tâm Phát triển quỹ đất đang thực hiện thi công xây dựng công trình Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn; trước khi chuẩn bị vào mùa mưa, lũ những tháng cuối năm 2020, ngày 04/9/2020 Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với Ban Quản lý dự án Giao thông và UBND phường Nhơn Phú tiến hành, kiểm tra hiện trường xác định các vị trí, các điểm có thể gây ngập úng cục bộ để xử lý thoát nước trên mặt bằng công trình.

Ngày 18/9/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã yêu cầu đơn vị thi công nạo vét, khơi thông dòng chảy mương thoát dọc đường bê tông hiện trạng phía Bắc công trình nối ra hệ thống thoát nước hiện có (dọc tuyến đường Trần Nhân Tông) do Ban Quản lý dự án giao thông đang triển khai thực hiện dự án. Riêng đối với khu dân cư hiện trạng quy hoạch được khoanh lại (không bị thu hồi giải tỏa) nhưng nằm trong phạm vi dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất chỉ cho nhà thầu đổ đất san nền mặt bằng cách nhà dân từ 3m đến 5m và thực hiện khơi thông để tạo mương thoát nước, tránh tình trạng ngập úng khu vực nhà dân. Ngoài ra, ngay sau khi có ý kiến của Sở Xây dựng tại Công văn số 2428/SXD-HTKT ngày 13/10/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tiếp tục tổ chức, mời đơn vị tư vấn giám sát, nhà thầu thi công kiểm tra, đắp bờ, nạo vét thêm những vị trí bị sạt lỡ trên mặt bằng công trình. Trong thời gian tới, Trung tâm sẽ thường xuyên theo dõi, kiểm tra công trình để kịp thời có biện pháp, xử lý phát sinh nếu có.

**IV. BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

**\* Nội dung kiến nghị: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 7439/UBND-TH ngày 05/11/2020 về việc giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo Văn bản số 146/ĐĐBQH-VP ngày 28/10/2020 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh (Ban QLDA) báo cáo UBND tỉnh một số nội dung có liên quan đến một số dự án của đơn vị đang quản lý, như sau:**

**Trả lời:**

1. “Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Khu Đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa; đồng thời, kiểm tra yêu cầu các nhà đầu tư xây dựng mới, khơi thông mương, cống thoát nước và có biện pháp khắc phục tình trạng ngập úng tại các khu vực chịu ảnh hưởng của dự án Khu Đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa và dự án đường Điện Biên Phủ nối dài tại khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn”. Về vấn đề này, Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp trả lời như sau:

1.1. Về dự án Khu Đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa:

Theo Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) đã ký kết năm 2015 giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với Liên danh Nhà đầu tư Phúc Lộc - Thành An để đầu tư xây dựng 02 dự án BT: Đường Điện Biên Phủ (nối dài) và Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước hồ Phú Hòa; theo đó, Dự án Khu Đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa là Dự án khác giao cho Liên danh Nhà đầu tư thực hiện đầu tư, xây dựng và kinh doanh quỹ đất để thu hồi vốn đầu tư xây dựng 02 dự án BT nêu trên. Tuy nhiên, sau khi ký kết hợp đồng, Nhà đầu tư đã nhiều lần điều chỉnh quy hoạch dẫn đến việc triển khai Dự án bị chậm trễ so với hợp đồng đã ký kết.

Mặt khác, Bộ Tài chính có Văn bản số 3515/BTC-QLCS ngày 28/3/2018, về việc xử lý chuyển tiếp trong quản lý, sử dụng tài sản công có nêu “Tạm dừng việc xem xét, quyết định sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư kể từ ngày 01/01/2018 cho đến khi Nghị định của Chính phủ quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao có hiệu lực thi hành”. Đồng thời, Bộ Tài chính ban hành Văn bản số 11524/BTC-QLCS ngày 11/9/2018 đề nghị UBND tỉnh Bình Định tạm dừng sử dụng tài sản công (trong đó gồm quỹ đất) để thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ. Do đó đến thời điểm hiện nay, Dự án Khu Đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa đang tạm dừng và chờ Chính phủ có hướng dẫn cụ thể.

1.2. “Về kiểm tra yêu cầu các nhà đầu tư xây dựng mới, khơi thông mương, cống thoát nước và có biện pháp khắc phục tình trạng ngập úng tại các khu vực chịu ảnh hưởng của dự án Khu Đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa và dự án đường Điện Biên Phủ nối dài tại khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn”, Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp trả lời như sau:

Trước mùa mưa lũ năm 2020, Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp đã yêu cầu Liên danh Nhà đầu tư Tập đoàn Phúc Lộc - Thành An và Công ty TNHH Đầu tư phát triển Phú Hòa tổ chức khơi thông dòng chảy đảm bảo thoát nước, không gây ngập úng các khu dân cư, gây thiệt hại về tài sản, tính mạng người dân tại khu vực trên trước mùa mưa lũ 2020, đảm bảo khơi thông dòng chảy thông thoáng, không gây ngập úng ở thượng lưu hồ Phú Hòa.

2. “Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo: Chủ đầu tư dự án đẩy nhanh tiến độ hoàn thành tuyến đường Điện Biên Phủ nối dài đoạn từ Cầu Đôi đến ngã ba giáp Quốc lộ 1D, nhất là đoạn từ trụ sở làm việc của cơ quan Tỉnh đoàn đến Quốc lộ 1D (đường Tây Sơn)”. Về vấn đề này, Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp trả lời như sau:

Theo Hợp đồng BT đã ký kết năm 2015 thì Dự án Đường Điện Biên Phủ (nối dài) là Dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - Chuyển giao và Nhà đầu tư là Chủ đầu tư dự án. Sau khi ký kết hợp đồng, Nhà đầu tư đã nhiều lần điều chỉnh quy hoạch dẫn đến việc triển khai Dự án bị chậm trễ.

UBND tỉnh đã có văn bản giao Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng BT theo các quy định hiện hành; đồng thời yêu cầu Nhà đầu tư phối hợp, cung cấp các hồ sơ tài liệu liên quan làm cơ sở để xử lý khối lượng đã thực hiện theo đúng quy định; phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát toàn bộ hồ sơ dự án, thiết kế kỹ thuật thi công đã thực hiện để hoàn chỉnh lại hồ sơ, thủ tục theo quy định đối với Dự án Đường Điện Biên Phủ (nối dài). Hiện nay, Ban QLDA và Nhóm công tác liên ngành đang làm việc với Nhà đầu tư để sớm hoàn tất thủ tục chấm dứt hợp đồng BT và hoàn thiện các thủ tục liên quan để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

**V. BAN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

**\* Nội dung kiến nghị: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định tại Văn bản số 5876/UBND-KT ngày 20/12/2016 về việc giao Ban GPMB tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị mới Nam đường Hùng Vương, phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn; Ban GPMB tỉnh xin báo cáo kết quả thực hiện đến nay, cụ thể như sau:**

1. Tổng quan Dự án:

- Dự án có tổng diện tích quy hoạch là 67,2ha (theo Quy hoạch điều chỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 là 69,7ha); trong đó có 415 hộ gia đình bị ảnh hưởng và khoảng 4.000 mồ mả phải di dời.

- Dự án ban đầu được giao cho Công ty CP Kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh làm chủ đầu tư theo Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh.

- Hiện nay Dự án đã được UBND tỉnh cho tạm dừng và giao cho Sở Xây dựng tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định. Cho đến thời điểm hiện tại (ngày 18/11/2020) Dự án vẫn chưa có kết quả xác định nhà đầu tư.

2. Tình hình triển khai thực hiện:

- Ban GPMB đã xác lập đầy đủ thủ tục các bước về đo đạc hồ sơ kỹ thuật địa chính cũng như các thủ tục liên quan khác để triển khai thực hiện công tác bồi thường GPMB của Dự án theo quy định.

- Về trình, phê duyệt và chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Từ tháng 5/2018 đến nay, Ban GPMB đã trình và được UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ 05 đợt; gồm 101 hộ gia đình, 01 tổ chức và 330 mồ mả phải di dời, cụ thể:

+ Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt là 49.281.618.000 đồng.

+ Tổng diện tích đã được phê duyệt và chi trả tiền bồi thường hỗ trợ là 16,3 ha đất nông nghiệp.

+ Tổng số tiền đã chi trả đến nay là: 44.888.742.000 đồng/24hộ.

+ Tổng số tiền Chủ đầu tư - Công ty CP Kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh đã ứng cho Ban GPMB là: 46.193.600.000 đồng.

3. Về thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ:

Do trong thời gian thực hiện công tác bồi thường, GPMB dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương, UBND tỉnh có ban hành Quyết định về thay đổi chính sách bồi thường, hỗ trợ nên trong 05 phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND tỉnh phê duyệt có 03 phương án thực hiện theo chính sách của Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 và 02 phương án thực hiện theo chính sách của Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 14/2/2019, cụ thể như sau:

a. Từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2018, Ban GPMB đã thực hiện phương án bồi thường GPMB theo chính sách của Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015; gồm 03 đợt phương án được UBND tỉnh phê duyệt với tổng số tiền là 17.111.830.000 đồng, trên tổng diện tích đất nông nghiệp được thu hồi là 6,9ha, cụ thể:

- Quyết định số: 1797/QĐ-UBND ngày 29/05/2018 với giá trị bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt là 8.306.585.000 đồng (đợt 1).

- Quyết định số: 1445/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 với giá trị bồi thường, hỗ - trợ được phê duyệt là 5.655.352.000 đồng (đợt 2).

- Quyết định số: 3153/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 với giá trị bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt là 3.149.893.000 đồng (đợt 3).

b. Từ tháng 4/2019 đến tháng 6/2019, Ban GPMB đã thực hiện phương án bồi thường GPMB theo chính sách của Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 14/2/2019; gồm 02 đợt phương án được UBND tỉnh phê duyệt với tổng số tiền là 32.169.788.000 đồng, trên tổng diện tích đất nông nghiệp được thu hồi là 9,4ha, cụ thể:

- Quyết định số: 1246/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 với giá trị bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt là 17.081.776.000 đồng (đợt 4).

- Quyết định số: 2011/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 với giá trị bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt là 15.088.012.000 đồng (đợt 5).

4. Đề xuất giải quyết kiến nghị của cử tri tại Hội nghị tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Ngày 01/10/2020, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh do đồng chí Lê Kim Toàn – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và đồng chí Lý Tiết Hạnh – Phó trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đã tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri UBND phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn. Trong đó, có ý kiến của cử tri đối với dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương về việc giá đất bồi thường, hỗ trợ bị chênh lệch quá lớn qua các năm. Điều này dẫn tới các hộ dân đồng ý nhận tiền bồi thường trước sẽ nhận được số tiền thấp hơn nhiều so với các hộ dân thực hiện sau (do chính sách bồi thường thay đổi).

Do đó, để tạo sự đồng thuận của các hộ dân bị ảnh hưởng thuộc Dự án, Ban GPMB kính đề nghị UBND tỉnh xem xét các nội dung sau:

- Cho các hộ dân đã nhận tiền bồi thường tiếp tục tạm sản xuất trên diện tích đã bồi thường trong thời gian chưa giao đất cho nhà đầu tư triển khai dự án.

- Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, tiếp tục triển khai dự án, đề nghị UBND tỉnh: Giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện nhiệm vụ GPMB của Dự án theo văn bản số 2422/UBND - TH ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh; đồng thời phối hợp với Ban GPMB tỉnh và các Sở, ngành liên quan đề xuất xử lý về chênh lệch giá đất bồi thường theo hướng hỗ trợ bổ sung phần chênh lệch đối với diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi của Dự án (tương tự các Dự án tại phường Nhơn Phú đã được UBND tỉnh cho chủ trương xử lý tại Công văn số 7139/UBND-TH ngày 22/10/2020).

**VI. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN**

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri xã Đăk Mang kiến nghị Nhà nước quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống tường trào, cổng trường, nhà vệ sinh, sân chơi và nhà công vụ cho giáo viên tại các trường trên địa bàn xã.**

**Trả lời:**

Hiện nay, trên địa bàn xã Đăk Mang có 02 điểm trường Mần non và trường Tiểu học:

Hai điểm trường Mần non 06 và điểm trường T6 đã được Sở GD&ĐT đầu tư xây dựng phòng học kiên cố, có tường rào cổng ngõ, nhà vệ sinh khép kín, đã đưa vào sử dụng từ năm học 2019-2020.

Trường Tiểu học Đăk Mang được huyện đầu tư xây dựng công trình vệ sinh đưa vào sử dụng năm 2019. Hiện nay, UBND xã Đăk Mang đang thực hiện các bước mở rộng mặt bằng sân trường để đầu tư xây dựng tường rào cổng ngõ, sân chơi cho học sinh.

Về nhà công vụ cho giáo viên trên địa bàn xã Đăk Mang: Thực hiện Công văn số 2102/SGDĐT-KHTC ngày 28/10/2019 của Sở GD&ĐT về việc báo cáo nhu cầu cấp thiết về xây dựng nhà công vụ giáo viên, UBND huyện đã đăng ký xây dựng nhà ở công vụ cho giáo viên trên địa bàn xã Đăk Mang là 02 nhà tại thôn 06, xã Đăk Mang..

**\* Nội dung kiến nghị: Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng lại cầu Đá Bạc, làm lan can cầu K6 và nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt cho người dân.**

**Trả lời:**

- Công trình cầu Đá Bạc: Cầu Đá Bạc thuộc tuyến đường cầu Phú Hữu – Đăk Mang có tổng chiều dài L=60m, bề rộng B=4,50m bằng bê tông cốt thép thường. Qua thời gian khai thác, sử dụng một số bộ phận kết cấu xuống cấp, UBND huyện đã kịp thời khắc phục đảm bảo an toàn cho người dân và phương tiện giao thông.

- Lan can cầu K6: Cầu Ka Tao thôn T6 xã Đăk Mang bị sạt lở mái đá xây, xâm thực dòng chảy do mưa lũ cơn bão số 9, số 10 gây ra, UBND huyện đã có chủ trương khắc phục gia cố mái taluy bị hư hỏng, mở rộng mặt cầu, đồng thời nạo vét, chỉnh dòng chảy đảm bảo an toàn công trình. Việc làm hệ thống lan can trên cầu là không cần thiết.

- Nâng cấp hệ thống nước sạch cho người dân: Năm 2020 UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương danh mục công trình sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình mục tiêu nông thôn mới, 135. Theo đó, UBND huyện đã đầu tư nâng cấp sửa chữa hệ thống nước sạch tự chảy xã Đăk Mang đến nay cơ bản thi công hoàn thành chuẩn bị bàn giao đưa vào sử dụng.

**\* Nội dung kiến nghị: Nhà nước quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống nước phục vụ sản xuất. Vì vào mùa khô tình trạng thiếu nước sản xuất thường xuyên diễn ra trên địa bàn xã.**

**Trả lời:**

Trên địa bàn xã Đăk Mang có tổng diện tích canh tác khoảng 76,57 ha; trong đó chân ruộng 01 vụ: 15,0ha; còn lại 61,6ha chân ruộng 02 vụ.

Phần ruộng 01 vụ chỉ sản xuất được trong vụ Đông Xuân, phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước giai (không có công trình thủy lợi). Toàn bộ diện tích lúa ruộng 02 vụ do công trình đập dâng Nước Lương, Thác Đỗ, Bao Zìn và đập Suối Kót cung cấp nước. Các công trình trên đảm bảo nguồn nước phục sản xuất. Tuy nhiên, trong điều kiện nắng hạn, dòng chảy các suối cạn kiệt dẫn đến khô hạn một số diện tích cuối hệ thống kênh mương.

Vu Thu năm 2020 UBND huyện đã hỗ trợ kinh phí để khắc phục công trình đầu mối đập Nước Lương, nâng cấp mở rộng đoạn kênh mương bê tông, diện tích cuối hệ thống mươg đảm bảo nước tưới và cho năng suất cao.

**VII. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH**

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri xã Vĩnh Hòa đề nghị nâng cấp, mở rộng trục đường bê tông chính qua địa bàn xã Vĩnh Hòa; xây cầu qua sông Kôn nối thôn Định Quang thuộc xã Vĩnh Quang và xã Vĩnh Hòa**

**Trả lời:**

- Về kiến nghị nâng cấp, mở rộng trục đường bê tông chính qua địa bàn xã Vĩnh Hòa: Đây là tuyến đường huyện (ĐH 29) qua địa bàn xã Vĩnh Hòa, có mặt đường bê tông xi măng rộng 3,5m, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Vì vậy, yêu cầu UBND xã Vĩnh Hòa tuyên truyền, vận động Nhân dân phát dọn, vệ sinh thông thoáng hành lang giao thông 02 bên đường để dễ dàng quan sát, đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện khi tham gia.

- Về việc xây cầu qua sông Kôn nối thôn Định Quang thuộc xã Vĩnh Quang và xã Vĩnh Hòa: Theo danh mục dự án cầu dân sinh thuộc Chương trình xây dựng cầu dân sinh đảm bảo an toàn giao thông vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2014 - 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1695/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2017 của Bộ Giao thông Vận tải thì trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh có 04 danh mục cầu dân sinh. Đến nay, 02 cầu treo (cầu treo làng O2, xã Vĩnh Kim và cầu treo xã Vĩnh Hiệp) đã được thi công hoàn thành, cầu bản làng 03 đang được thi công; riêng cầu Vĩnh Quang đi Vĩnh Hòa có tổng mức đầu tư lớn, chưa có chủ trương và quyết định đầu tư. Vì vậy, kính đề nghị UBND tỉnh và Tổng cục đường bộ Việt Nam tiếp tục kiến nghị Bộ Giao thông Vận tải xem xét, quyết định.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh đề nghị chính quyền địa phương xem xét đầu tư nâng cấp và xây dựng mới nhà vệ sinh, sân chơi, công trường, tường rào cho các trường**

**Trả lời:**

Xã Vĩnh Hòa có 2 cơ sở giáo dục, cụ thể:

a) Trường TH và THCS Vĩnh Hòa có 2 điểm trường, điểm trường chính tại trung tâm xã Vĩnh Hòa, thuộc thôn M7 và điểm trường lẻ tại thôn M9,

Năm 2019 và 2020, huyện đã đầu tư san lấp mặt bằng sân chơi, bãi tập, bê tông hoá một phần sân trường và xây dựng nhà vệ sinh cho giáo viên, học sinh tại điểm trường chính (điểm trường M7). Năm 2021, huyện sẽ tiếp tục xây dựng nhà vệ sinh tại điểm trường M9.

b) Trường Mẫu giáo Vĩnh Hòa có 4 điểm trường tại trung tâm các thôn M6, M7, M8 và M9: Vào các năm 2018, 2019 và 2020, huyện đã đầu tư xây dựng phòng học, nhà vệ sinh, tường rào tại các điểm trường M7, M8 và M9. Đối với điểm trường M6, vì diện tích đất còn sử dụng chung với trụ sở thôn M6, chưa xác định được ranh giới nên chưa xây dựng tường rào cho điểm trường. Vì vậy, UBND huyện đã yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Trường Mẫu giáo Vĩnh Hòa lập thủ tục tách thửa và sau khi hoàn thành việc tách thửa, huyện sẽ đầu tư xây dựng.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri xã Vĩnh Hòa kiến nghị Bê tông hóa bờ tràn sông Kôn đoạn qua xã Vĩnh Hòa; tình hình thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt**

**Trả lời:**

- Bê tông hóa bờ tràn sông Kôn đoạn qua xã Vĩnh Hòa: Qua kiểm tra theo kiến nghị của cử tri, xã Vĩnh Hòa không có bờ tràn qua sông Kôn nên việc bê tông hóa bờ tràn không thực tế và không khả thi.

- Tình hình thiếu nước sản xuất: Diện tích cây lúa trên địa bàn xã Vĩnh Hòa 78ha/vụ, được sử dụng nguồn nước tưới từ hồ Hà Nhe, có dung tích thiết kế: 3,821 triệu m3 nhưng do từ cuối năm 2018 đầu năm 2019, dung tích hồ chưa chứa đạt 66,5% nên việc điều tiết nước phục vụ cho sản xuất vụ Đông Xuân 2018 - 2020 và vụ Hè Thu năm 2020 khó khăn. Vì vậy, để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất đến cuối vụ, UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã Vĩnh Hòa phối hợp với Xí nghiệp thủy lợi Định Bình (đơn vị quản lý hồ kiểm tra để xây dựng kế hoạch sản xuất cho phù hợp. Đối với những vùng xa nguồn nước, khó khăn trong quá trình điều tiết nước thì chuyển đổi qua cây trồng cạn hoặc không sản xuất, tránh trình trạng sản xuất tràn lan không hiệu quả. Mặt khác, UBND huyện cũng đã chỉ đạo UBND xã Vĩnh Hòa lập danh sách số hộ có diện tích không sản xuất được để đề nghị cấp trên hỗ trợ gạo, đảm bảo cuộc sống trước mắt cho nhân dân.

- Thiếu nước sinh hoạt: Hiện nay, trên địa bàn xã Vĩnh Hòa có 02 hệ thống cấp nước sinh hoạt (hệ thống cấp nước sinh hoạt Thác Đổ thôn M9, M10 và công trình cấp nước sinh hoạt xã Vĩnh Hòa, nguồn nước lấy từ Gọp Nước Ló, xã Vĩnh Thịnh). 02 công trình trên sử dụng nguồn nước tự chảy, lấy nước từ suối qua hệ thống đập dâng nên vào mùa nắng hạn, lưu lượng nước trên đầu nguồn xuống thấp, việc cấp nước sinh hoạt cho bà con sử dụng bị thiếu hụt là không thể tránh khỏi. Trong khi đó, việc sử dụng nước của bà con trong mùa nắng hạn chưa thật sự tiết kiệm, còn lãng phí, có nơi bà con còn dùng nước sinh hoạt để tắm cho gia súc, tưới cây, cỏ... Để khắc phục tình trạng trên, UBND huyện đã chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất đã xây dựng phương án cấp nước luân phiên cho từng thôn vào giờ cao điểm trong mùa nắng hạn; đồng thời tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng nước sinh hoạt tiết kiệm trong mùa nắng hạn.

**VIII. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị UBND thành phố sớm có phương án xây dựng trung tâm thương mại theo quy hoạch tại Đảo 1A Bắc sông Hà Thanh.**

**Trả lời:**

Theo đồ án quy hoạch Khu dân cư Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa được phê duyệt năm 2005 có quy hoạch khu đất xây dựng chợ với diện tích 4.572m2. Ngày 27/5/2014, UBND thành phố Quy Nhơn đã tổ chức phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân lô khu đất chợ Đảo 1A bắc sông Hà Thanh thành đất ở liên kế và một phần đất giao thông tại Quyết định số 3324/QĐ-UBND nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất và bố trí tái định cư các dự án chỉnh trang trên địa bàn thành phố theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1989/UBND KTN ngày 20/5/2014. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, các hộ dân đang sinh sống xung quanh khu đất không thống nhất phương án quy hoạch phân lô nhà liền kề, đề nghị xây dựng chợ theo quy hoạch được phê duyệt năm 2005. Trong năm 2019, UBND thành phố Quy Nhơn đã tổ chức họp các hộ dân lấy ý kiến phương án sử dụng khu đất nêu trên theo hai phương án:

+ Xây dựng chợ truyền thống với 1/2 diện tích khu đất, phần diện tích còn lại xây dựng đường giao thông và đất ở phân lô.

+ Xây dựng Trung tâm thương mại trên toàn bộ diện tích khu đất.

Theo đó, nhân dân thống nhất phương án xây dựng Trung tâm thương mại tại vị trí khu đất quy hoạch chợ Đảo 1A Bắc sông Hà Thanh và đề nghị tạo điều kiện bố trí các hộ dân có nguyện vọng vào Trung tâm thương mại để kinh doanh.

Do đó, trong thời gian tới, thành phố sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng lập thủ tục điều chỉnh quy hoạch và thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án xây dựng Trung tâm thương mại.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị UBND thành phố đầu tư nâng cấp đường số 24, phường Quang Trung, thông hẻm 628 Nguyễn Thái Học với đường Thanh Niên; trải thảm nhựa đường Tô Hiệu (đoạn từ đường Võ Duy Dương đến đường số 25).**

**Trả lời:**

- Đối với việc đầu tư nâng cấp đường số 24, phường Quang Trung: Tuyến đường số 24, phường Quang Trung là tuyến đường tiếp giáp mương thoát nước Xóm Tiêu, Cụm công nghiệp Quang Trung và Khu đô thị Phú Hòa. Hiện nay, Ban quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bình Định (được giao là chủ đầu Tiểu dự án vệ sinh môi trường bền vững TP Quy Nhơn do Ngân hàng Thế giới tài trợ vốn vay) đang cải tạo xây dựng mương thoát nước Xóm Tiêu; UBND thành phố sẽ kiến nghị Ban quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bình Định xem xét, đầu tư nâng cấp tuyến đường số 24 nói trên để chỉnh trang đô thị, tạo thuận lợi trong sinh hoạt cho các hộ dân tại khu vực.

- Đối với việc thông hẻm 628 Nguyễn Thái Học với đường Thanh Niên: Theo kết quả kiểm tra của Phòng Quản lý đô thị thành phố, tại cuối tuyến hẻm 628 Nguyễn Thái Học (đoạn tiếp giáp đường Phạm Hổ) hiện có 01 căn nhà đã xuống cấp, hư hỏng. Công trình này là nhà tập của Đoàn Ca kịch Bài chòi được xây dựng từ năm 1997 và UBND tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp số T41018006/21 ngày 21/12/2000.

Theo chủ trương của UBND tỉnh, hiện nay Nhà hát Tuồng Đào Tấn và Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định đã hợp nhất thành Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh, có địa điểm hoạt động ở số 590 Nguyễn Thái Học. Do đó, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng căn nhà tập tại vị trí nêu trên.

Ngày 31/8/2020, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh có văn bản số 148/BC NHNTTT kiến nghị Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh trình UBND tỉnh thu hồi lại căn nhà tập nêu trên để thực hiện chỉnh trang đô thị.

Trong thời gian đến, UBND thành phố sẽ tiếp tục kiến nghị UBND tỉnh thực hiện thu hồi phần diện tích đất của căn nhà tập nêu trên của Đoàn Ca kịch Bài chòi để giao lại cho thành phố quản lý, đầu tư xây dựng nối thông tuyến hẻm hẻm 628 Nguyễn Thái Học ra đường Phạm Hổ.

- Đối với việc trải thảm nhựa đường Tô Hiệu (đoạn từ đường Võ Duy Dương đến đường số 25): Đoạn tuyến này đã được UBND thành phố đưa vào trong danh mục quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông năm 2020 giao Ban

Quản lý dịch vụ công ích là chủ đầu tư đang triển khai thực hiện và hoàn thành trong năm 2020.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị UBND thành phố chỉ đạo ngành chức năng lắp biển báo giao thông dễ quan sát tại tuyến đường Trần Hưng Đạo di qua Cầu Hà Thanh 1, phường Đống Đa,**

**Trả lời:**

Qua khảo sát thực tế, hệ thống biển báo tại khu vực này được bố trí tại các vị trí sau: Trên đường Trần Hưng Đạo hưởng đến ngã 03 Đống Đa cắm biển báo nơi giao nhau chạy theo vòng xuyến, biển chỉ dẫn (chỉ các hướng đi), biển báo giao nhau với đường sắt không có rào chắn; tại vị trí đầu cầu Hà Thanh cắm biển báo cấm đi ngược chiều (phía dưới biển báo có dòng chữ “Cấm đi ngược chiều”) ở cả 02 làn đường để người dân dễ quan sát và lưu thông theo chỉ dẫn của hệ thống biển báo. Việc lắp đặt hệ thống biển báo giao thông tại khu vực này đảm bảo dễ quan sát, dễ thực hiện, phục vụ hiệu quả công tác phân luồng, điều tiết giao thông, hạn chế tình trạng ùn tắt giao thông. Do đó, việc đề xuất điều chỉnh hệ thống biển báo tại khu vực này trong thời điểm hiện tại là chưa thực sự cần thiết.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị ngành chức năng giải quyết tình trạng phụ huynh tập trung đông trước cổng trường vào giờ đón học sinh tan học gây cản trở giao thông.**

**Trả lời:**

Để giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông trước cổng trường vào giờ tan học, Công an thành phố đã phối hợp với Ban giám hiệu các trường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn tổ chức tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ cho các em học sinh của trường, trong đó có quy định: Không điều khiển phương tiện dàn hàng ngang trên đường vào giờ tan học, vận động phụ huynh không dừng, để xe dưới lòng đường khi chờ đón học sinh tại khu vực phía trước cổng trường (cách công 10m); chỉ đạo Công an các phường tham mưu chính quyền địa phương huy động các lực lượng chức năng phối hợp ra quân làm trật tự giao thông trước các công trường vào thời điểm tan trường. Ngoài ra, Ban giám hiệu các trường mở công phụ (nếu có), bố trí lệch giờ tan trường giữa một số khối lớp. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều trường hợp phụ huynh học sinh chưa tự giác chấp hành quy định về đưa đón con dẫn đến tình trạng ùn tắc giao thông cục bộ xung quanh một số công trường.

Để góp phần giải quyết tình trạng trên, Công an thành phố đã chỉ đạo Công an các phường tham mưu chính quyền địa phương tiếp tục huy động lực lượng phối hợp với Ban giám hiệu các trường duy trì công tác ra quân hướng dẫn trật tự giao thông khu vực trước cổng trường vào giờ tan học và phối hợp tuyên tuyền, xây dựng mô hình “Cổng trường ATGT”; đồng thời chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông - trật tự tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông trên các tuyến xung quanh khu vực các cổng trường và các chốt đèn tín hiệu giao thông vào giờ tan trường.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị UBND thành phố sớm công bố quy hoạch, thực hiện giải tỏa, đền bù dự án đô thị Vân Hà để người dân ổn định cuộc sống.**

**Trả lời:**

Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Vân Hà đã được công bố quy hoạch và UBND thành phố phê duyệt dự án đầu tư xây dựng năm 2017. Đến nay, Hội đồng bồi thường thực hiện kiểm kê và lập phương án bồi thường, trình UBND thành phố phê duyệt 3 đợt, với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 12,72 tỷ đồng đối với 49 hộ gia đình và 02 tổ chức bị hưởng; đã có 47 hộ và 2 tổ chức nhận tiền bồi thường với số tiền 12,43 tỷ đồng. Diện tích đất đã bồi thường, hỗ trợ và thu hồi là 7,7/10,9ha. Tuy nhiên, dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Vân Hà vẫn chưa được triển khai xây dựng là do tuyến đường từ vòng xoay Long Vân đến Gò Tù (đường vào khu vực dự án) còn vướng các hộ ở đầu đường. Do đó, UBND thành phố cho dãn tiến độ thực hiện dự án.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị UBND thành phố chỉ đạo ngành chức năng sửa chữa, nâng cấp đoạn đường Hùng Vương (từ Hợp tác xã Bình Minh đến Ngã ba Ông Thọ).**

**Trả lời:**

Công trình Nâng cấp, mở rộng đường Hùng Vương (đoạn từ ngã ba Ông Thọ đến cầu Sông Ngang) đã được Nhà nước đầu tư xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng đầu năm 2020. Đoạn đường từ Hợp tác xã Bình Minh đến ngã ba Ông Thọ có cao độ mặt đường hiện trạng thấp, thường xuyên ngập vào mùa mưa (nước ở sông chợ Dinh chảy vào), theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì đoạn đường này được thiết kế nâng cao độ mặt đường lên 36cm so với mặt đường hiện trạng nhằm hạn chế ngập trong mùa mưa. Nhà thầu triển khai thi công nâng cao mặt đường theo thiết kế thì các hộ dân ở dọc theo tuyến đường này (đoạn từ Hợp tác xã Bình Minh đến ngã ba Ông Thọ) cản trở, không cho thi công vì việc nâng cao mặt đường có ảnh hưởng đến một số hộ có nền nhà thấp. Ban Quản lý dự án đầu tư, xây dựng thành phố và các đơn vị liên quan phối hợp với UBND phường mời các hộ họp để giải thích, vận động nhưng các hộ không đồng thuận và có kiến nghị không nâng cao mặt đường đoạn này, chỉ đầu tư xây dựng nâng cao mặt đường như thiết kế khi nào xây dựng được hệ thống thoát mưa hoàn chỉnh dẫn nước về cầu Đôi. Do đó, UBND thành phố trình UBND tỉnh Bình Định cho chủ trương cắt giảm khối lượng nâng cao mặt đường đoạn đường này và có kế hoạch duy tu, sửa chữa. Trong thời gian đến, UBND thành phố sẽ giao Ban quản lý Dịch vụ công ích thành phố khảo sát, thực hiện việc duy tu sửa chữa để đảm bảo giao thông tại đoạn đường này.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị UBND thành phố chỉ đạo ngành chức năng nâng cấp, nạo vét hệ thống thoát nước dọc 02 bên đường Lê Văn Thủ (khu phố 2, phường Nhơn Bình).**

**Trả lời:**

Tuyến cống thoát nước đường Lê Văn Thủ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố làm chủ đầu tư, xây dựng từ năm 2017 có hướng thoát nước mưa ra sông Dinh; qua kiểm tra tại vị trí miệng xả ra sống hiện trạng đang bị bồi lấp, ngập đầy bùn đất dẫn đến việc tiêu thoát nước chậm gây ngập úng tạm thời 02 bên đường; đồng thời hiện nay, công trình Khu tái định cư phía Đông Chùa Bình An do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố làm chủ đầu tư đang thi công đắp đất san nền mặt bằng cao hơn khoảng 1,0m so với khu dân cư hiện hữu dẫn đến nước mưa không thoát được ra sông Dinh. Qua các đợt mưa to làm ngập úng khu dân cư phía Đông đường Lê Văn Thủ (theo phản ảnh người dân, trước đây khi chưa có công trình thì toàn bộ nước mưa thoát theo lối tự nhiên chảy ra sông Dinh, khu vực không bị ngập úng).

Để giải quyết tình trạng trên, UBND thành phố đã chỉ đạo Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố giao Công ty Cổ phần Môi trường đô thị thành phố khẩn trương nạo vét bùn đất tại miệng xả và các hố ga thu nước để đảm bảo thoát nước cho khu vực. Thời gian hoàn thành trước ngày 25/11/2020,

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị ngành chức năng kiểm tra, xử lý tình trạng san lấp, lấn chiếm làm ảnh hưởng đến việc thoát nước tại khu vực Suối Trầu, khu vực đập Phú Hòa, phường Nhơn Phú.**

**Trả lời:**

Đối với nội dung cử tri phản ánh, UBND thành phố Quy Nhơn đã phối hợp với Sở xây dựng thành lập Đoàn đi kiểm tra thực tế việc sử dụng đất và xây dựng nhà ở tại khu vực Suối Trầu đến khu vực đập Phú Hòa trên địa bàn phường Nhơn Phú. Qua kiểm tra, Đoàn ghi nhận có tình trạng san lấp, lấn chiếm của các hộ dân xung quanh khu vực Suối Trầu. Do đó, UBND thành phố đã giao UBND phường Nhơn Phú tiến hành đo vẽ, xác định diện tích vi phạm và xác lập hồ sơ vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị ngành chức năng kiểm tra, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại suối Ông Thừa, phường Quang Trung.**

**Trả lời:**

Ngày 13/11/2020, Phòng Tài nguyên - Môi trường đã phối hợp với phòng Quản lý đô thị, Công ty CP Môi trường đô thị Quy Nhơn, UBND phường Quang Trung, tiến hành kiểm tra thực tế tại Suối Ông Thừa, tại vị trí giáp đường Hoàng Văn Thụ, hiện nay đang có rác thải, bùn đất ứ đọng nhiều, làm phát sinh mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường trong khu dân cư, đây là đoạn suối hở, khi mưa nước từ suối sẽ chảy ngầm qua hệ thống thoát nước của tuyến đường Hoàng Văn Thụ của thành phố; Do đó, cần được tiến hành nạo vét, khơi thông dòng chảy.

Để giải quyết tình trạng trên, UBND thành phố giao Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố phối hợp với các đơn vị có liên quan, khảo sát, xác định khối lượng và tiến hành nạo vét đoạn suối này nhằm giải quyết tình trạng ứ đọng rác, bùn đất gây hôi thối trong khu dân cư. Đồng thời, giao UBND phường Quang Trung, thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân, đặc biệt là các hộ dân sống dọc 02 bên suối, không được vứt rác thải xuống suối.

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị UBND thành phố chỉ đạo các phường, xã sớm cấp kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng đã được xét duyệt bị ảnh hưởng dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố.**

**Trả lời:**

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt danh sách và hỗ trợ kinh phí của UBND tỉnh Bình Định, UBND thành phố Quy Nhơn đã thực hiện phân bổ kinh phí cho UBND các phường, xã để khẩn trương chi hỗ trợ cho người dân. Cụ thể như sau:

- Hỗ trợ cho nhóm đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo: Tổng số 13.360 người với kinh phí: 19.067.500.000 đồng.

- Hỗ trợ nhóm đối tượng người lao động: Tổng số: 8.157 lao động với kinh phí 8,493 tỷ đồng. Trong đó: Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm: 6.857 lao động với kinh phí 6,857 tỷ đồng; Người lao động bán vé số lưu động: 202 người, kinh phí 202 triệu đồng; Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: 05 lao động với kinh phí 5 triệu đồng; Giáo viên và người lao động tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn: 594 lao động với kinh phí 594 triệu đồng; Người lao động bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: 420 lao động với kinh phí 756 triệu đồng; Hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm: 79 hộ với kinh phí 79 triệu đồng.

Hiện nay, việc chi hỗ trợ cho người dân tại UBND các phường, xã cơ bản hoàn thành, chỉ còn 88 người chưa nhận được tiền hỗ trợ, vì một số lí do sau:

- Nhóm giáo viên và người lao động trong các cơ sở giáo dục: 11 người. Trong đó: Phường Nguyễn Văn Cừ: 01 giáo viên đã chuyển công tác về Gia Lai, Phường Lê Lợi: 09 giáo viên không chỉ hỗ trợ, vì Trường đã thực hiện hỗ trợ trả lương ngừng việc 3 tháng, mức hỗ trợ 1,8 triệu đồng/tháng/người. Xã Phước Mỹ: 01 giáo viên đã chuyển trường, chưa liên hệ được.

- Nhóm lao động bán vé số lưu động: có 04 người không chỉ vì không đủ điều kiện. Trong đó: 01 người phường Lê Hồng Phong và 01 người phường Lý Thường Kiệt (phường rà soát lại phát hiện bán số đề); 02 người ở phường Ngô Mây trùng đối tượng bảo trợ xã hội.

- Nhóm đối tượng lao động tự do: 73 người. Trong đó: có 03 người phường Lê Hồng Phong và 06 người phường Thị Nại, các phường rà soát lại, không đủ điều kiện được hỗ trợ, nên phường không chi; 01 người phường Bùi Thị Xuân trùng đối tượng; còn lại 63 người các địa phương chưa liên hệ được nên chưa chi (Bùi Thị Xuân: 08 người; Lê Lợi: 09 người; Quang Trung: 03 người; Ngô Mây: 06 người; Đống Đa: 37 người).

**\* Nội dung kiến nghị: Cử tri kiến nghị UBND thành phố quan tâm, xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân tại khu dân cư tổ 20A, 20B, khu vực 2, phường Quang Trung, phường Nhơn Bình; phường Nhơn Phú.**

**Trả lời:**

Đối với các hộ dân có nhu cầu đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại tổ 20A, 20B, khu vực 2, phường Quang Trung, phường Nhơn Bình, phường Nhơn Phú, đề nghị đến liên hệ nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả của UBND thành phố. Sau khi nhận được hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Quy Nhơn sẽ phối hợp với UBND phường, xã nơi có đất và các đơn vị liên quan giải quyết hồ sơ cấp GCN theo đúng quy định.

**IX. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

**\* Nội dung kiến nghị:** Hiện còn nhiều người tham gia thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến qua các thời kỳ nhưng đến nay vẫn chưa được hưởng các chính sách. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục rà soát, xem xét đối với các trường hợp người có công với cách mạng, người tham gia thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến đã làm hồ sơ đề nghị nhưng chưa được xem xét, giải quyết, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thực hiện chính sách đối với người có công và hướng giải quyết các chế độ, chính sách đối với người có công còn tồn đọng.

**Trả lời:**

Về vấn đề này, UBND thị xã An Nhơn xin trả lời như sau:

- Đối với hồ sơ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, hiện trên địa bàn thị xã:

+ Có 82 hồ sơ thanh niên xung phong làm nhiệm vụ truy quyét FURO Thuận Mẫn, Đắk Lắk đã được xác lập gửi về tỉnh theo quyết định. Tuy nhiên, hồ sơ bị trả về vì phiên hiệu chưa được công nhận.

+ Có 49 hồ sơ thanh niên xung phong làm nhiệm vụ quốc tế bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn huyện Đức Cơ, Gia Lai và tỉnh Stung Treng, Canipuchia đã xác lập hồ sơ nhưng không đủ thủ tục theo hướng dẫn số 1738/HD-SLĐTBXH ngày 30/6/2020 của Sở Lao động- Thương binh - Xã hội.

Do đó, hiện hồ sơ theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg không còn tồn ở UBND thị xã và UBND các xã, phường (hồ sơ đã được trả về cho các đối tượng vì không đủ điều kiện theo quy định).

- Đối với trường hợp người có công với cách mạng theo Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH ngày 23/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội và Kế hoạch số 1289/KH-SLĐTBXH ngày 20/5/2020 của Sở Lao động - Thương binh - Xã hội tỉnh Bình Định. UBND thị xã đã chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh - Xã hội thị xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan,

UBND các xã, phường triển khai rà soát không còn đối tượng tồn đọng và đã báo cáo tỉnh theo quy định.

- Đối với hồ sơ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Tổng số hồ sơ xác lập là 254 hồ sơ tại các xã, phường trên địa bàn thị xã, trong đó có 26 hồ sơ của các đối tượng có tham gia chế độ cũ không đúng đối tượng, 03 hồ sơ ở xã Nhơn An chưa xét được do chưa nắm chắc thông tin, còn lại 226 hồ sơ đã đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nhưng qua thẩm định thì trả về để bổ sung các sai sót theo quy định. Hiện, UBND thị xã đã chỉ đạo các xã, phường khẩn trương hoàn chỉnh để trình lại tỉnh trong tháng 11/2020.

**\* Nội dung kiến nghị: Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí đủ số lượng giáo viên mầm non để đảm bảo chất lượng dạy và học, đảm bảo việc dạy 02 buổi/ngày (cử tri xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn; xã Cát Thắng, huyện Phù Cát).**

**Trả lời:**

Tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, UBND thị xã đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan tiến hành hợp đồng thêm 02 giáo viên để bổ sung cho trường Mầm non Nhơn Khánh. Đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục hồ sơ để trường Mầm non Nhơn Khánh hoàn thành các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia (nhất là số lượng giáo viên tại trường Mầm non Nhơn Khánh đang thiếu - Tiêu chí về số lượng giáo viên) để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu nghị quyết HĐND thị xã đã đề ra.

\_\_\_\_\_\_\_